

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1944/ĐHQGHN-KHCN
V/v thông báo đề bài nhiệm vụ
KH&CN năm 2025

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2024

Kính gửi: Các đơn vị đào tạo và nghiên cứu

Để phục vụ công tác kế hoạch và lập dự toán năm 2025, ĐHQGHN thông báo danh mục đề tài khoa học và công nghệ cấp ĐHQGHN năm 2025 (Nhiệm vụ QG hàng năm và nhiệm vụ hỗ trợ phòng thí nghiệm/trung tâm nghiên cứu trọng điểm) tại Danh mục kèm theo.

Các đơn vị hướng dẫn các nhà khoa học xây dựng thuyết minh các nhiệm vụ KH&CN cấp ĐHQGHN và nộp trên hệ thống phần mềm <http://hrm.vnu.edu.vn/> theo quy định hiện hành và 01 bản cứng gửi ĐHQGHN (qua Ban Khoa học - Công nghệ) trước ngày 22 tháng 5 năm 2024 để tổ chức thẩm định.

ĐHQGHN thông báo để các đơn vị và nhà khoa học biết và thực hiện./.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT, KHCN, T30.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Bảo Sơn

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI



DANH MỤC ĐỀ BÀI NHIỆM VỤ KH&CN CẤP ĐHQGHN NĂM 2025

(Kèm theo Công văn số 1944/QĐ-ĐHQGHN, ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Giám đốc ĐHQGHN)

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả, sản phẩm dự kiến
HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TÍNH TOÁN			
1	Một số vấn đề về sự ổn định và nghiệm xấp xỉ của hệ suy biến rời rạc	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp phương pháp tìm nghiệm xấp xỉ hiệu quả cho một lớp các bài toán chịu nhiễu (chứa tham số bé), mà các phương pháp số thông thường có thể không phù hợp khi tham số bé rất nhỏ hoặc bằng 0 (trường hợp suy biến). - Nghiên cứu tính ổn định, ổn định hóa của một lớp hệ suy biến. 	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính ổn định và bán kính ổn định cho bài toán suy biến rời rạc chịu nhiễu. - Thuật toán tìm nghiệm xấp xỉ bậc cao cho nghiệm của bài toán điều khiển tối ưu rời rạc chịu nhiễu. <p>2. Sản phẩm công bố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 02 <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01
2	Bài toán khoảng cách Erdős và các mở rộng	<ul style="list-style-type: none"> - Phát triển phương pháp để cải thiện số mũ $5/4$. - Nghiên cứu bài toán khi hàm khoảng cách được thay thế bởi một số hàm khác. - Cải thiện số mũ $(n+1)/2$ trong trường hợp số chiều chẵn trên trường hữu hạn bất kỳ. 	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu bài toán khi hàm khoảng cách được thay thế bởi một số hàm khác. - Phát triển phương pháp để cải thiện số mũ $5/4$. - Cải thiện số mũ $(n+1)/2$ trong trường hợp số chiều chẵn trên trường hữu hạn bất kỳ. <p>2. Sản phẩm công bố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 03 (Q1/Q2) <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01
3	Nghiên cứu tái tạo chuyển động diễn xuất khuôn mặt nhân vật trên mô hình 3D, phục vụ công tác giảng dạy sân khấu truyền thống	Nghiên cứu các kỹ thuật nhận dạng biểu cảm khuôn mặt và kỹ thuật biểu diễn biểu cảm trên khuôn mặt 3D nhằm phát triển hệ thống mô phỏng phục vụ công tác giảng dạy sân khấu truyền thống.	<p>1. Sản phẩm khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 phần mềm thử nghiệm tái tạo chuyển động diễn xuất khuôn mặt nhân vật trên mô hình 3D. - 02 bài giảng mẫu tại Khoa Kịch hát dân tộc Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội. <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 02 <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả, sản phẩm dự kiến
4	Mặt cực tiểu bất biến trong đa tạp 3 chiều và một số vấn đề liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm được điều kiện cần và đủ cho một đường tham số trong đa tạp Riemann quỹ đạo sao cho mặt tương ứng trong đa tạp 3 chiều ban đầu là một mặt cực tiểu. - Xác định điều kiện để một đồ thị Killing là một mặt cực tiểu trong đó đường cong tích phân của trường véc tơ Killing chính là quỹ đạo dưới tác động của một nhóm con các phép đẳng cự. - Xác định tường minh một số mặt cực tiểu cụ thể trong đa tạp Riemann $PSL_2(\mathbb{R}, \tau)$ và các đa tạp 3 chiều khác. 	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mặt cực tiểu trong H2R đối với trường véc tơ không Killing. - Mặt cực tiểu bất biến và Riemann submersion trong đa tạp 3 chiều. <p>2. Sản phẩm công bố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 01 - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus : 01 (Q1/ Q2) <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01
5	Nghiên cứu ứng dụng các kỹ thuật co giãn tài nguyên đa cấp độ trên hệ thống xử lý luồng dữ liệu lớn của các ứng dụng IoT trong môi trường điện toán sương mù	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu xây dựng được hệ thống xử lý luồng dữ liệu lớn cho các ứng dụng IoT được triển khai trên môi trường điện toán sương mù. - Nghiên cứu áp dụng các kỹ thuật co giãn tài nguyên đa cấp độ áp dụng cho hệ thống xử lý luồng dữ liệu lớn trên môi trường điện toán sương mù nhằm tăng hiệu năng xử lý dữ liệu đồng thời tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên của toàn hệ thống. 	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo về các thí nghiệm đánh giá hiệu năng và hiệu quả sử dụng tài nguyên của hệ thống xử lý luồng dữ liệu lớn trên môi trường điện toán sương mù có ứng dụng kỹ thuật co giãn tài nguyên đa cấp độ. - Hệ thống xử lý luồng dữ liệu lớn từ bộ dữ liệu IoT thu thập được trên môi trường điện toán sương mù có ứng dụng các kỹ thuật co giãn tài nguyên đa cấp độ. <p>2. Sản phẩm công bố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 02 - Sản phẩm sở hữu trí tuệ: 01 đơn sáng chế/giải pháp hữu ích. <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu sinh (hỗ trợ đào tạo): 01
6	Phát triển các thuật toán hỗ trợ cảm nhận và truyền thông song song cho hệ thống di động trong tương lai.	Phát triển giải thuật tối ưu dạng sóng cho radar sao cho hệ thống có khả năng sử dụng đồng thời chức năng cảm nhận và truyền thông.	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 thuật toán tối ưu dạng sóng cho radar sao cho hệ thống có khả năng sử dụng đồng thời chức năng cảm nhận và truyền thông. Giải thuật đề xuất cần đáp ứng thời gian thực, tiêu tốn ít tài nguyên và tiệm cận các giới hạn cơ bản về độ chính xác của vị trí và góc di chuyển bằng cách sử dụng giới hạn Cramér-Rao (CRLB) với ba điều kiện: LOS, đường truyền bị che khuất (NLOS) và đường truyền bị che khuất không thường xuyên (OLOS). <p>2. Sản phẩm công bố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 02 (Q1/Q2)

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả, sản phẩm dự kiến
			3. Sản phẩm đào tạo: - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01
7	Nghiên cứu về các bài toán tái cấu hình từ góc độ thuật toán và lý thuyết đồ thị	- Đánh giá độ phức tạp tính toán (hay mức độ “khó/dễ”) của các bài toán tái cấu hình. - Phân tích cấu trúc của các đồ thị tái cấu hình.	1. Kết quả khoa học: - Báo cáo phân tích độ phức tạp tính toán của một số bài toán tái cấu hình. - Thuật toán hiệu quả giải một số bài toán tái cấu hình. - Báo cáo tính chất và phân loại một số đồ thị tái cấu hình. 2. Sản phẩm công bố: - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 01 - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01 3. Sản phẩm đào tạo: - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01
8	Xử lý tín hiệu cho truyền thông và cảm biến trường gần trong 6G	- Đề xuất các kỹ thuật mới về ước lượng kênh truyền và khôi phục dữ liệu trong truyền thông trường gần cho 6G, nhằm thích ứng với mô hình kênh truyền mới và giảm chi phí tính toán của hệ cực lớn. - Trên cơ sở dùng cơ chế truy cập phân chia vị trí, đề xuất các kỹ thuật mới về định vị và quản lý nhiễu trong truyền thông trường gần cho 6G, nhằm nâng cao chất lượng định vị và khả năng chống chịu nhiễu.	1. Kết quả khoa học: - Các thuật toán cho kỹ thuật mới về định vị và quản trị nhiễu trong truyền thông trường gần cho 6G. - Các thuật toán cho kỹ thuật mới về ước lượng kênh truyền và khôi phục dữ liệu trong truyền thông trường gần cho 6G. 2. Sản phẩm công bố: - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 02 (Q1) - Báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện) thuộc hệ thống Web of Science, Scopus: 02 3. Sản phẩm đào tạo: - Nghiên cứu sinh (hỗ trợ đào tạo): 01
9	Một số phương pháp cải tiến quá trình kiểm thử và nâng cao chất lượng cho các hệ thống phần mềm	- Nghiên cứu, cải tiến một số phương pháp sinh dữ liệu kiểm thử để cải thiện độ phủ dữ liệu kiểm thử và hiệu quả kiểm thử. - Nghiên cứu, cải tiến một số phương pháp kiểm thử hồi quy để tối ưu chi phí thực hiện và nâng cao khả năng phát hiện lỗi. - Nghiên cứu áp dụng một số phương pháp AI/ML để nâng cao chất lượng phần mềm theo hướng thỏa mãn một số tiêu chuẩn như CERT-C, CERT-Java.	1. Kết quả khoa học: - Phương pháp cải tiến việc sinh dữ liệu kiểm thử cho một số hệ thống phần mềm sử dụng ngôn ngữ C/C++, Java, Matlab/Simulink... - Phương pháp tối ưu hiệu quả kiểm thử hồi quy cho một số hệ thống phần mềm sử dụng ngôn ngữ C/C++, Java, Matlab/Simulink... - Phương pháp đảm bảo chất lượng trong phát triển một số hệ thống phần mềm dựa trên việc ứng dụng AI/ML. 2. Sản phẩm công bố: - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 02 - Báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện) thuộc

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả, sản phẩm dự kiến
			hệ thống Web of Science, Scopus: 02 3. Sản phẩm đào tạo: - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01
10	Nghiên cứu nâng cao chất lượng hệ thống nhận dạng vật thể trong ảnh có nhiễu sương mù	Nghiên cứu kỹ thuật cải thiện chất lượng ảnh có sương mù, trên cơ sở đó phát triển phần mềm nhận dạng vật thể trong điều kiện sương mù dựa trên học sâu.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 phần mềm thử nghiệm nhận dạng vật thể trong điều kiện sương mù. Phần mềm có khả năng nhận dạng đối tượng trong điều kiện sương mù với độ chính xác > 95%. 2. Sản phẩm công bố: - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 02 (01 bài Q2) 3. Sản phẩm đào tạo - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01 - Hỗ trợ đào tạo tiến sĩ: 01
11	Nghiên cứu và đánh giá các phương pháp xây dựng cây tiến hóa	- Phân tích tình hình nghiên cứu về đánh giá các thuật toán xây dựng cây có gốc theo hướng tiếp cận sinh học tính toán. - Đề xuất, thiết kế được một phương pháp đánh giá các thuật toán xây dựng cây có gốc theo hướng tiếp cận sinh học tính toán. - Tích hợp phương pháp đánh giá các thuật toán xây dựng cây có gốc vào phần mềm IQ-TREE2.	1. Kết quả khoa học: Phần mềm đánh giá các cây có gốc được xây dựng bằng các thuật toán khác nhau : - Mã nguồn mở. - Đánh giá theo ít nhất hai tiêu chí: cấu trúc cây và vị trí của gốc trên cây. 2. Sản phẩm công bố: - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCIE): 01 (Q1/Q2). 3. Sản phẩm đào tạo: Nghiên cứu sinh (hỗ trợ đào tạo): 01
NHIỆM VỤ PTNTĐ THUỘC HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TÍNH TOÁN			
12	Nghiên cứu thiết kế lõi IP nâng cao hiệu năng phân loại ảnh vệ tinh dựa trên học sâu	Nghiên cứu đề xuất thuật toán và kiến trúc phần cứng chuyên dụng phân tích đặc trưng ảnh vệ tinh bằng phương pháp học sâu.	1. Kết quả khoa học: - 01 thuật toán phân tích đặc trưng ảnh vệ tinh bằng phương pháp học sâu có độ chính xác cao. - 01 lõi IP thực thi thuật toán phân tích đặc trưng ảnh vệ tinh bằng phương pháp học sâu được mô hình hóa bằng ngôn ngữ VHDL và tổng hợp thực thi trên FPGA (có tốc độ xử lý nhanh hơn 10 lần so với GPU thông thường). 2. Sản phẩm công bố: - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 01 (Q1/Q2) - Báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phần biện) thuộc hệ thống Web of Science, Scopus: 01 - Sở hữu trí tuệ: 01 sáng chế (chấp nhận đơn hợp lệ). 3. Sản phẩm đào tạo:

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả, sản phẩm dự kiến
			- Thạc sỹ (được cấp bằng): 01 - Nghiên cứu sinh (hỗ trợ đào tạo): 01
HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU VÀ NĂNG LƯỢNG			
13	Màng mỏng ô-xít bán dẫn loại p ứng dụng cho transistor hiệu ứng trường hướng tới công nghệ lõi chế tạo Chip	- Tối ưu công nghệ chế tạo các màng mỏng ô-xít bán dẫn loại p dựa trên các kim loại như: Cu, Ni, Sn, Cr, Mn, Co, Fe, Zn, Na, Ag... - Chế tạo thành công transistor hiệu ứng trường (Field Effect Transistor - FET) kênh dẫn loại p sử dụng các màng mỏng bán dẫn loại p đã được tối ưu cho kênh dẫn. - Hướng tới làm chủ công nghệ lõi chế tạo Chip điện tử tại Việt Nam.	1. Sản phẩm khoa học - 05 FET có chiều dài kênh dẫn 50 μm - 05 FET có chiều dài kênh dẫn 100 μm - 05 FET có chiều dài kênh dẫn 150 μm - 05 FET có chiều dài kênh dẫn 200 μm 2. Sản phẩm công bố - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 01 (Q1/Q2) - Bài báo trên các tạp chí khoa học của ĐHQGHN/tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế: 01 - Sản phẩm sở hữu trí tuệ: 01 (Sáng chế/giải pháp hữu ích được chấp nhận hợp lệ) 3. Sản phẩm đào tạo - Nghiên cứu sinh (hỗ trợ đào tạo): 01 - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01
14	Sử dụng học máy và các mô hình xấp xỉ để nghiên cứu không gian cấu hình, pha điện tử và các tính chất nhiệt động của hệ vật liệu kích thước nano ứng dụng trong lĩnh vực năng lượng.	- Áp dụng/phát triển thế học máy cho các cụm nguyên tử như C hay Fe dùng trong động học phân tử với độ chính xác cao, tương đương kết quả tính toán dựa trên các nguyên lý ban đầu. Khảo sát không gian cấu hình, cấu trúc điện tử, gián đồ năng lượng, tính chất dao động ... của các cụm nguyên tử để có bức tranh tổng quan và đánh giá về bền vững nhiệt động và sự hình thành các đồng phân có thể tồn tại trong thực nghiệm. - Phát triển mô hình lý thuyết mô tả cạnh tranh tương tác trong các hệ vật liệu nano có cấu trúc khác nhau dựa trên các tham số thu được từ thực nghiệm hoặc tính toán. Xác định các đại lượng nhiệt động đặc trưng cho hệ vật liệu nano như nhiệt dung riêng, năng lượng tự do, entropy... bằng	1. Sản phẩm khoa học: Chương trình máy tính phục vụ cho việc mô phỏng vật liệu nano (tính toán được các tham số cấu trúc hình học như độ dài liên kết, nhóm đối xứng điểm/không gian, hàm phân bố xuyên tâm... hay thực hiện mô phỏng Monte Carlo của vật liệu nano): 01 2. Sản phẩm công bố - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 01 (tối thiểu Q2) - Bài báo trên các tạp chí khoa học của ĐHQGHN/tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 01 3. Sản phẩm đào tạo - Nghiên cứu sinh (hỗ trợ đào tạo): 01

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả, sản phẩm dự kiến
		tính toán dựa trên các nguyên lý ban đầu, động học phân tử, các phương pháp giải tích gần đúng kết hợp phương pháp số và mô phỏng Monte Carlo.	
15	Nghiên cứu chế tạo sensor trên cơ sở giấy hoặc bản mỏng mang vật liệu chấm lượng tử ZnO và phân tích hình ảnh: ứng dụng xác định nhanh lượng vết một số kim loại nặng trong mẫu nước tiểu	<p>- Chế tạo được vật liệu chấm lượng tử ZnO kích thước dưới 20 nm và đánh giá được các đặc tính của vật liệu phục vụ ứng dụng phân tích.</p> <p>- Xây dựng được qui trình chiết tách các ion kim loại nặng trong mẫu nước tiểu bằng dung môi đồng ngưng sâu.</p> <p>- Tối ưu hóa được các điều kiện để phân tích một số ion kim loại trong dung dịch nước sử dụng chấm lượng tử ZnO mang thuốc thử hữu cơ bằng phương pháp đo quang.</p> <p>- Hoàn thiện được kỹ thuật mang chấm lượng tử ZnO và phối tử hữu cơ trên giấy hoặc bản mỏng và phân tích hình ảnh thu được từ vết màu chứa chất phân tích.</p> <p>- Chế tạo được sensor phân tích nhanh một số ion kim loại nặng như Cd, Pb, Cu, Zn trong mẫu nước tiểu sử dụng chấm lượng tử ZnO và dung môi đồng ngưng sâu, phân tích hình ảnh từ camera.</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học</p> <p>- Nguyên mẫu sensor phân tích nhanh hàm lượng vết một số kim loại nặng trong mẫu nước tiểu trên cơ sở giấy lọc hoặc bản mỏng: 01</p> <p>+ Giấy lọc Whatman #1 filter paper hoặc Nitrocellulose paper và bản mỏng (mica hoặc thủy tinh mang pha tĩnh phân cực hoặc không phân cực mang ZnO tẩm chất có nhóm mang màu cho phản ứng màu đặc trưng với ion kim loại cần phân tích.</p> <p>+ Phần mềm mã nguồn mở trên hệ điều hành, Windows hoặc Android (cho điện thoại).</p> <p>- Bản vẽ thiết kế kỹ thuật: 01</p> <p>+ Đáp ứng yêu cầu của bản vẽ kỹ thuật gồm kích thước, hình dạng, nguyên vật liệu của giấy hoặc bản mỏng.</p> <p>- Quy trình công nghệ chế tạo: 03</p> <p>+ Vật liệu chấm lượng tử ZnO đáp ứng yêu cầu kích thước dưới 20 nm.</p> <p>+ Chiết tách một số ion kim loại trong mẫu nước tiểu bằng dung môi đồng ngưng sâu.</p> <p>+ Sensor phân tích nhanh một số ion kim loại nặng như Cd, Pb, Cu, Zn trong mẫu nước tiểu sử dụng chấm lượng tử ZnO và dung môi đồng ngưng sâu và phân tích hình ảnh từ camera.</p> <p>2. Sản phẩm công bố</p> <p>- Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 01 (tối thiểu Q2)</p> <p>- Bài báo quốc tế không thuộc hệ thống Web of Science, Scopus: 01</p> <p>- Bài báo trên các tạp chí khoa học của ĐHQGHN/tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế: 01</p> <p>- Sản phẩm sở hữu trí tuệ: 01 giải pháp hữu ích được chấp nhận đơn hợp lệ</p> <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <p>- Nghiên cứu sinh (hỗ trợ đào tạo): 01</p> <p>- Thạc sĩ (được cấp bằng): 01</p>
16	Nghiên cứu chế tạo vật liệu xúc tác quang thể hệ	- Tổng hợp được vật liệu LaMe_xO_3 (Me = Co, Ni, Cu) dạng xốp, có năng lượng vùng cấm hẹp và có khả năng hấp thụ ánh sáng	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <p>- Báo cáo tổng hợp và phân tích đặc trưng tính chất của vật liệu xúc tác quang cấu trúc dị thể lai ghép dạng $Z \text{LaMeO}_3/\text{g-C}_3\text{N}_4$ (Me = Fe, Co, Ni).</p>

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả, sản phẩm dự kiến
	<p>mới LaMeO₃/g-C₃N₄ (Me = Fe, Co, Ni) ứng dụng để xử lý chất gây ô nhiễm mới nổi (EC) trong môi trường nước</p>	<p>khả kiến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết lập được các hệ vật liệu xúc tác quang có cấu trúc dị thể lai ghép dạng Z LaMeO₃/g-C₃N₄ (Me = Fe, Co, Ni) có hoạt tính xúc tác trong vùng ánh sáng khả kiến, đồng thời giảm được tốc độ tái tổ hợp của các electron và lỗ trống so với các vật liệu đơn lẻ. - Thử nghiệm được khả năng quang phân hủy xử lý chất gây ô nhiễm mới nổi (acetaminophen) trong môi trường nước của các vật liệu lai ghép liên hợp dạng Z LaMeO₃/g-C₃N₄ (Me = Fe, Co, Ni). 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá hoạt tính quang xúc tác phân hủy acetaminophen trong môi trường nước của vật liệu xúc tác quang cấu trúc dị thể lai ghép dạng Z LaMeO₃/g-C₃N₄ (Me = Fe, Co, Ni). - Vật liệu xúc tác quang có cấu trúc dị thể lai ghép dạng Z LaMeO₃/g-C₃N₄ (Me = Fe, Co, Ni). + Vật liệu có hoạt tính quang xúc tác phân hủy acetaminophen trong môi trường nước với hiệu suất trên 80%. + Khối lượng: 01 gram mỗi loại. <p>2. Sản phẩm công bố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 01 - Sản phẩm sở hữu trí tuệ: 01 giải pháp hữu ích được chấp nhận đơn. <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01
17	<p>Nghiên cứu hiện tượng tạo cặp e⁺e⁻ trong phản ứng hạt nhân nhẹ trên máy gia tốc Pelletron 5SDH2 của trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tiến hành được thí nghiệm đo hiện tượng tạo cặp e⁺e⁻ sinh ra bởi photon năng lượng cao từ vài MeV tới 18 MeV trên bia nhẹ trên hệ máy gia tốc Pelletron 5SDH2, và thu thập được số liệu trên hệ phổ kế e⁺e⁻. Phân tích số liệu thu được để xây dựng phân bố theo góc các cặp e⁺e⁻ từ số liệu thực nghiệm. - Mô phỏng thí nghiệm bằng công cụ mô phỏng Geant4 để xác định hiệu suất ghi theo góc của hệ và xây dựng phân bố góc e⁺e⁻ từ số liệu mô phỏng. Phân tích cơ chế của hiện tượng tạo cặp e⁺e⁻ từ việc khớp số liệu mô phỏng với số liệu thực nghiệm và so sánh với lý thuyết. - Xây dựng được hàm cộng hưởng hạt tương ứng với từng năng lượng proton tới dựa trên phổ năng lượng e⁺e⁻ đo được. Dữ liệu hàm cộng hưởng này là cơ sở để tính 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo hàm cộng hưởng hạt nhân theo năng lượng của chùm proton tới dựa trên số hạt e⁺e⁻ đo được trong phản ứng 7Li (p, e⁺e⁻) 8Be: 01 báo cáo - Chương trình mô phỏng thí nghiệm phản ứng 7Li (p, e⁺e⁻) 8Be: 01 chương trình <p>2. Sản phẩm công bố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 02 <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu sinh (hỗ trợ đào tạo): 01

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả, sản phẩm dự kiến
18	Nghiên cứu phát triển thiết bị theo dõi quá trình quang hợp và hô hấp của tảo phục vụ xử lý nước thải và thu hồi sinh khối	<p>toán tìm ra các trạng thái lượng tử của các mức kích thích hạt nhân.</p> <p>- Chế tạo và thử nghiệm được hoạt động của thiết bị theo dõi quá trình quang hợp và hô hấp của tảo trong phòng thí nghiệm.</p> <p>- Áp dụng được thiết bị đã phát triển để đánh giá sự phát triển của tảo trong thực tế đối với một số chủng tảo khác nhau.</p>	<p>1. Kết quả khoa học: 01 thiết bị mẫu (prototype) theo dõi hoạt động quang hợp và hô hấp của tảo bao gồm 2 bộ phận chủ chốt: - Bình phản ứng quang sinh học có lắp đặt các sensor đảm bảo các chức năng theo dõi nồng độ O₂ hoà tan (0 – 20 mg/L), CO₂ hòa tan (0 – 5000 ppm), nhiệt độ (10 – 40 °C), cường độ ánh sáng (0 – 30000 lux). - Bộ điều khiển điện tử tích hợp có thể kiểm soát hoạt động của các sensor, có khả năng điều chỉnh chương trình chiếu sáng (bật/tắt), lưu và hiển thị số liệu theo thời gian thực trong suốt quá trình đo trên sơ sở phát triển phần mềm thích hợp thân thiện với người sử dụng.</p> <p>2. Sản phẩm công bố: - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phân biệt): 01 (tạp chí quốc gia thuộc danh mục của Quỹ NAFOSTED) - Sản phẩm sở hữu trí tuệ: 01 đăng ký độc quyền sáng chế</p> <p>3. Sản phẩm đào tạo: - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01</p>
19	Nghiên cứu thu hồi các thành phần kim loại Li, Co, Ni trong pin lithium ion đã qua sử dụng	<p>- Xây dựng được phương pháp phân tách các thành phần trong pin sạc lithium-ion (LIB) đã qua sử dụng ra khỏi nhau (bột cathode, bột anode, lá nhôm, lá đồng, màng trao đổi ion).</p> <p>- Xây dựng được phương pháp thu hồi các thành phần có giá trị (kim loại Li, Co, Ni) trong LIB.</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học - Muối của các kim loại Li, Co và Ni được thu hồi từ pin lithium ion đã qua sử dụng + Muối Li: 10 gram + Muối Co: 10 gram + Muối Ni: 10 gram - Quy trình phân tách các thành phần trong pin sạc lithium ion đã qua sử dụng ra khỏi nhau (cathode, anode) + Số lượng: 01 quy trình. + Tách riêng biệt các hợp phần của pin và thu được bột đen cathode, anode. - Quy trình thu hồi các thành phần có giá trị (kim loại Li, Co, Ni) trong LIB + Số lượng: 01. + Tách riêng dưới dạng muối từng ion kim loại Li, Co và Ni ra khỏi hỗn hợp.</p> <p>2. Sản phẩm công bố - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 01</p>

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả, sản phẩm dự kiến
			<ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên các tạp chí khoa học của ĐHQGHN/tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/báo cáo khoa học đăng trong kỳ yếu hội nghị quốc tế: 01 - Sản phẩm sở hữu trí tuệ: 01 giải pháp hữu ích. <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thạc sỹ (được cấp bằng): 01
20	Phát triển phức hệ hạt từ vi cầu plasmonic cộng hợp aptamer ứng dụng xác định hàm lượng vết kim loại chuyển tiếp nguyên tử khối lớn	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu chế tạo được phức hệ hạt từ vi cầu silica plasmonic chứa hạt nano vàng và hạt nano trên nền sắt. - Thiết kế được mô hình các phối tử aptamer nhận biết đặc hiệu ion Cd^{2+} và Pb^{2+} và mô phỏng tính tương thích, ái lực của các phối tử aptamer với các ion kim loại tương ứng. - Cố định thành công phối tử aptamer nhận biết đặc hiệu ion Cd^{2+} và Pb^{2+} lên bề mặt phức hệ hạt từ vi cầu plasmonic, trong đó tính chất từ được sử dụng để tách chiết làm sạch và tính chất plasmonic sử dụng để làm tín hiệu đánh giá hiệu suất cố định aptamer. - Đánh giá được liên kết phức hệ hạt từ vi cầu plasmonic cộng hợp aptamer với các ion kim loại chuyển tiếp Cd^{2+} và Pb^{2+} định hướng chế tạo cảm biến cầm tay xác định hàm lượng vết của các ion trong mẫu dung dịch. 	<p>1. Sản phẩm khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phức hệ hạt từ vi cầu silica plasmonic chứa hạt nano vàng và hạt nano trên nền sắt: 100 mL + Kích thước: Trong khoảng 300 - 800 nm. + Từ tính: M_s trong khoảng 5 - 15 emu/g. - Báo cáo nghiên cứu chế tạo phức hệ hạt từ vi cầu plasmonic. - Báo cáo nghiên cứu chế tạo phức hệ hạt từ vi cầu plasmonic cộng hợp aptamer. - Báo cáo nghiên cứu đánh giá liên kết phức hệ hạt từ vi cầu plasmonic cộng hợp aptamer với các ion kim loại chuyển tiếp Cd^{2+} và Pb^{2+} định hướng chế tạo cảm biến cầm tay xác định hàm lượng vết của các ion trong mẫu dung dịch. <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 01 (Q2) - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỳ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 01 - Đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 Giải pháp hữu ích <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thạc sỹ (được cấp bằng): 01
21	Tối ưu hóa các thông số tới hạn và mở rộng vùng ghim từ trên các hệ siêu dẫn chứa đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Chế tạo và nghiên cứu mẫu siêu dẫn BSCCO và NdBCO với tỉ phần pha siêu dẫn nhiệt độ cao $Bi_2Sr_2Ca_2Cu_3O_{10+\delta}$ (Bi-2223) và $NdBa_2Cu_3O_x$ (Nd-123) dạng khối lớn. Nhiệt độ chuyển pha $T_c > 100K$ (cho Bi-2223) và $> 90 K$ (cho Nd-123). - Cải thiện J_c và H_c bằng phương pháp pha tạp các loại hạt nano khác nhau, đồng thời duy trì T_c đáp ứng tiêu chuẩn trên bằng phương pháp phản ứng pha rắn. 	<p>1. Sản phẩm khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô hình giải thích sự cải thiện tính chất siêu dẫn của hệ BPSCCO và NdBCO có bổ sung hạt nano: 01 báo cáo - Quy trình công nghệ chế tạo siêu dẫn BPSCCO và NdBCO: 01 quy trình <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 02 <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thạc sỹ (được cấp bằng): 01

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả, sản phẩm dự kiến
		<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích tính chất và giải thích cơ chế ghim từ trên các mẫu siêu dẫn pha tạp các loại hạt nano khác nhau. Chỉ ra loại hạt nano và tỉ lệ pha tạp phù hợp cho từng pha siêu dẫn.. 	
22	<p>Nghiên cứu ứng xử của đường hầm khiên đào trong quá trình thi công hồ móng các công trình lân cận</p>	<p>Đánh giá ứng xử (chuyển vị, độ lệch) của đường hầm, có tiết diện tròn lắp ghép sẵn, trong quá trình thi công các hồ móng lân cận trong các trường hợp khác nhau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát triển các công thức giải tích để xác định chuyển vị và độ lệch trục đường hầm trong trường hợp đỡ tải bề mặt; - Xác định chuyển vị và độ lệch đường hầm sử dụng phần mềm chuyên dụng; - Đánh giá chuyển vị và độ lệch của đường hầm theo cách phương pháp và tiêu chuẩn khác nhau. - Đề xuất phương pháp tiếp cận bài toán ứng xử đường hầm. 	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo phân tích ứng xử của đường hầm khiên đào khi thi công hồ móng công trình lân cận. - Bộ dữ liệu ứng xử của đường hầm (chuyển vị, góc xoay) trong các trường hợp khác nhau. <p>2. Sản phẩm công bố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 02 (Q2) <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu sinh (Hỗ trợ đào tạo): 01
23	<p>Phân tích ứng xử cơ học khi tiếp xúc của kết cấu làm từ vật liệu composite bất đẳng hướng và vật liệu cấu trúc tổ ong.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu và xây dựng các mô hình toán học bao gồm các phương trình cơ bản của vật liệu và các phương trình mô tả điều kiện biên và các bất phương trình mô tả các ràng buộc tiếp xúc của kết cấu với vật liệu composite bất đẳng hướng và vật liệu cấu trúc tổ ong. - Nghiên cứu và xây dựng phương pháp giải bằng cách tiếp cận giải tích hoặc phương pháp số (phương pháp bán giải tích/phương pháp phần tử biên). - Khảo sát ảnh hưởng của các tham số như tính chất bất đẳng hướng của vật liệu, thông số hình học của các ô cơ sở của vật liệu cấu trúc tổ ong, độ dày của các lớp vật liệu, hệ số ma sát, lực tác động (lực cơ, điện và 	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả nghiên cứu bài toán tiếp xúc của kết cấu với vật liệu composite và vật liệu cấu trúc tổ ong. <p>2. Sản phẩm công bố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 02 bài Q1/Q2. <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu sinh (Hỗ trợ đào tạo): 01

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả, sản phẩm dự kiến
24	Nghiên cứu tính chất từ và khả năng ứng dụng của vật liệu từ hai chiều (2D) có cấu trúc lớp tựa Graphene	<p>từ)... lên ứng xử cơ học của kết cấu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu lý thuyết các đặc trưng từ (năng lượng tự do, độ từ hóa, độ cảm từ...) ở nhiệt độ hữu hạn của vật liệu từ 2D có cấu trúc lớp tựa Graphene (cấu trúc gồm vài lớp mạng spin tổ ong). - Nghiên cứu cơ chế điều khiển quá trình từ hóa, độ cảm của vật liệu từ 2D có cấu trúc lớp tựa Graphene và chỉ ra khả năng ứng dụng. 	<p>1. Sản phẩm khoa học: Báo cáo khoa học về lý thuyết các đặc trưng từ (năng lượng tự do, độ từ hóa, độ cảm từ...) ở nhiệt độ hữu hạn của vật liệu từ 2D có cấu trúc lớp tựa Graphene.</p> <p>2. Sản phẩm công bố: - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 01 (Q2 trở lên). - Bài báo trên các tạp chí khoa học của ĐHQGHN/tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế: 01.</p> <p>3. Sản phẩm đào tạo: Nghiên cứu sinh (hỗ trợ đào tạo): 01.</p>
25	Khai thác học máy trong tính toán thiết kế cầu vượt cho người đi bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng mô hình phân tích tính toán kết cấu cầu vượt đi bộ bằng phần mềm mô phỏng. - Thu thập dữ liệu dao động cầu vượt đi bộ thực tế bằng các cảm biến chuyên dụng, phục vụ cho việc hiệu chỉnh dữ liệu mô phỏng, sao cho kết quả mô phỏng sát nhất có thể với dữ liệu thu được từ các cảm biến khảo sát ngoài thực tế. - Xây dựng mô hình học máy phục vụ cho việc phân tích tính toán kết cấu cầu vượt đi bộ, từ đó tối ưu hóa được thời gian phân tích nghiên cứu nhằm thiết kế được công trình một cách hợp lý, an toàn và có hiệu quả kinh tế. 	<p>1. Kết quả khoa học: - Mô hình mô phỏng cầu vượt đi bộ thực tế bằng phần mềm phân tích kết cấu. - Bộ dữ liệu từ mô phỏng và thực tế về chuyển vị của cầu vượt đi bộ dùng cho huấn luyện học máy. - Mô hình học máy dùng cho phân tích thiết kế cầu vượt đi bộ.</p> <p>2. Sản phẩm công bố: - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE): 02 bài (Q2 trở lên).</p> <p>3. Sản phẩm đào tạo: - Nghiên cứu sinh (Hỗ trợ đào tạo): 01</p>
26	Nghiên cứu hiệu ứng từ nhiệt lớn trong hợp kim nền Sắt (Fe)	<ul style="list-style-type: none"> - Chế tạo được hợp kim nền Fe có Hiệu ứng từ nhiệt (MCE) lớn gần nhiệt độ phòng. - Nghiên cứu được ảnh hưởng của các nguyên tố kim loại thay thế Fe có bán kính nguyên tử lớn lên cấu trúc, nhiệt độ chuyển pha T_C và hiệu suất làm lạnh RC của hợp kim. - Đánh giá khả năng ứng dụng trong kỹ 	<p>1. Kết quả khoa học: - Quy trình công nghệ chế tạo hợp kim nền Sắt (Fe) có hiệu ứng từ nhiệt lớn gần nhiệt độ phòng ($T_C \sim 300$ K, $\Delta S_m > 1.2$ J/kg/K trong từ trường nhỏ ~ 2T). - Mẫu vật liệu hợp kim nền Sắt có hiệu ứng từ nhiệt và các đặc trưng từ nhiệt (T_C, và hiệu suất làm lạnh RC).</p> <p>2. Sản phẩm công bố: - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 02 (Q2 trở lên).</p>

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả, sản phẩm dự kiến
		thuật làm lạnh bằng từ trường của các hệ vật liệu.	<ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên các tạp chí khoa học của ĐHQGHN/tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế: 01. 3. Sản phẩm đào tạo - Nghiên cứu sinh (hỗ trợ đào tạo): 01.
ĐỀ TÀI PTNTĐ THUỘC HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU VÀ NĂNG LƯỢNG			
27	Nghiên cứu epoxy hoá dầu thầu làm phụ gia hoá dẻo cho nhựa PVC và tổng hợp nhựa nhiệt rắn để chế tạo composit	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu xây dựng quy trình epoxy hoá dầu thầu; - Ứng dụng dầu thầu epoxy hoá làm phụ gia hoá dẻo cho nhựa PVC; - Chế tạo nhựa nhiệt rắn trên cơ sở dầu thầu epoxy hoá để chế tạo vật liệu composit. 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Sản phẩm khoa học - Dầu thầu epoxy hóa: 500 g + Tỷ lệ chuyển hóa nối đôi $\geq 80\%$ + Chỉ số Iot: ≤ 25 - Mẫu PVC dẻo hoá bằng dầu thầu epoxy hoá: 02 mẫu + Độ bền cơ, độ bền nhiệt tương đương hoặc tốt hơn mẫu được hoá dẻo bằng DOP - Mẫu composit từ nhựa nhiệt rắn với sợi thủy tinh: 02 mẫu - Độ bền cơ, độ bền nhiệt bằng hoặc tốt hơn composit từ epoxy truyền thống với sợi thủy tinh - Quy trình chế tạo mẫu PVC dẻo hoá bằng dầu thầu epoxy hoá: 01 + Quy trình ổn định, có độ lặp lại cao - Quy trình chế tạo composit từ nhựa nhiệt rắn với sợi thủy tinh: 01 + Quy trình ổn định, có độ lặp lại cao 2. Sản phẩm công bố - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống ISI/Scopus: 01 - Sản phẩm sở hữu trí tuệ: 01 Giải pháp hữu ích (được chấp nhận đơn hợp lệ). 3. Sản phẩm đào tạo - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01
28	Nghiên cứu chế tạo vật liệu xúc tác quang thể hệ mới $\text{LaMeO}_3/\text{g-C}_3\text{N}_4$ (Me = Fe, Co, Ni) ứng dụng để xử lý chất gây ô nhiễm mới nổi (EC) trong môi trường nước	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp được vật liệu LaMe_xO_3 (Me = Co, Ni, Cu) dạng xốp, có năng lượng vùng cấm hẹp và có khả năng hấp thụ ánh sáng khả kiến. - Thiết lập được các hệ vật liệu xúc tác quang có cấu trúc dị thể lai ghép dạng Z $\text{LaMeO}_3/\text{g-C}_3\text{N}_4$ (Me = Fe, Co, Ni) có hoạt tính xúc tác trong vùng ánh sáng khả kiến, đồng thời giảm được tốc độ tái tổ hợp của các electron và lỗ trống so với các vật liệu đơn lẻ. - Thử nghiệm được khả năng quang phân 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Kết quả khoa học: - Báo cáo tổng hợp và phân tích đặc trưng tính chất của vật liệu xúc tác quang cấu trúc dị thể lai ghép dạng Z $\text{LaMeO}_3/\text{g-C}_3\text{N}_4$ (Me = Fe, Co, Ni). - Báo cáo đánh giá hoạt tính quang xúc tác phân hủy acetaminophen trong môi trường nước của vật liệu xúc tác quang cấu trúc dị thể lai ghép dạng Z $\text{LaMeO}_3/\text{g-C}_3\text{N}_4$ (Me = Fe, Co, Ni). - Vật liệu xúc tác quang có cấu trúc dị thể lai ghép dạng Z $\text{LaMeO}_3/\text{g-C}_3\text{N}_4$ (Me = Fe, Co, Ni). + Vật liệu có hoạt tính quang xúc tác phân hủy acetaminophen trong môi trường nước với hiệu suất trên 80%. + Khối lượng: 01 gram mỗi loại.

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả, sản phẩm dự kiến
		huỷ xử lý chất gây ô nhiễm mới nổi (acetaminophen) trong môi trường nước của các vật liệu lai ghép liên hợp dạng $Z\text{LaMeO}_3/g\text{-C}_3\text{N}_4$ (Me = Fe, Co, Ni).	2. Sản phẩm công bố: - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 01 - Sản phẩm sở hữu trí tuệ: 01 giải pháp hữu ích được chấp nhận đơn hợp lệ. 3. Sản phẩm đào tạo: - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01
29	Sàng lọc ảo một số hợp chất tự nhiên cho thụ thể kênh dẫn Calcium CaV1.2 và CaV2.2 hướng tới hỗ trợ thiết kế thuốc điều trị ung thư vú theo nguyên lý mới	- Nghiên cứu cơ chế ức chế hoạt động của protein kênh dẫn Calcium CaV1.2 và CaV2.2 là các đích ung thư vú tiềm năng đang được nghiên cứu thực nghiệm. - Sàng lọc ảo các hợp chất tự nhiên cho các thụ thể trên hướng tới hỗ trợ thiết kế thuốc điều trị ung thư vú theo nguyên lý mới.	1. Sản phẩm khoa học: - Báo cáo kết quả sàng lọc in silico các chất chống ung thư từ các nguồn dược liệu của Việt Nam: 01 - Báo cáo kết quả đánh giá thực trạng sử dụng thuốc thực phẩm chức năng trong điều trị bệnh ung thư vú: 01 - Báo cáo tổng quan về protein kênh dẫn Calcium CaV1.2 và CaV2.2: 01 2. Sản phẩm công bố - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 01 3. Sản phẩm đào tạo: - Nghiên cứu sinh (hỗ trợ đào tạo): 01
30	Nghiên cứu, chế tạo hệ thống tích hợp vi cảm biến từ dạng cuộn dây phẳng từ tính độ nhạy cao, hệ thống vi kênh dẫn và bơm vi lưu ứng dụng trong lĩnh vực y-sinh	- Nghiên cứu, thiết kế tối ưu và chế tạo thành công vi cảm biến từ dạng phẳng dựa trên vật liệu từ mềm nền Fe, Co, Ni. - Thiết kế, chế tạo hệ thống kênh dẫn vi lưu và tích hợp thành công vào vi cảm biến từ dạng phẳng. - Nghiên cứu và chế tạo hệ thống bơm vi lưu điều khiển, tích hợp và đóng gói hoàn thiện hệ thống với hệ tích hợp vi cảm biến từ và kênh dẫn vi lưu. - Đo đạc thử nghiệm phân tích các chất lỏng từ hoặc một số chế phẩm sinh học khác nhau hướng tới các ứng dụng cho xét nghiệm y sinh sử dụng hệ thống tích hợp hoàn thiện chế tạo được.	1. Kết quả khoa học: - Hệ thống tích hợp vi cảm biến từ dạng cuộn dây phẳng từ tính độ nhạy cao và hệ thống vi kênh dẫn: + Dạng cuộn dây phẳng, kích thước dây $\sim 10^1 - 10^2 \mu\text{m}$, kích thước cảm biến đóng gói $\sim \text{cm}$. + Độ phân giải cảm biến: $\sim 10^{-1} \text{Oe}$ + Vật liệu chế tạo kênh dẫn: PDMS và PMMA + Kênh lối vào/ra: 1-5 lối vào; tối thiểu 1 kênh lối ra + Kết nối điện cực: 2 đầu (vào/ra) + Kênh dẫn vi lưu: độ rộng kênh $\sim 100 - 300 \mu\text{m}$; độ sâu kênh $\sim 20 - 150 \mu\text{m}$; chiều dài kênh $\sim 10 - 300 \text{mm}$ (tùy theo thiết kế cảm biến) + Đóng gói theo kiểu dáng mẫu mã công nghiệp - Hệ thống bơm vi lưu điều khiển dòng chảy trong kênh dẫn vi lưu: + Kích thước dự kiến: $250 \text{mm} \times 200 \text{mm} \times 150 \text{mm}$ + Khối lượng: dưới 3kg + Số kênh đầu ra: 02

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả, sản phẩm dự kiến
			+ Nguồn nuôi: 12 VDC / 3 A + Dải áp suất đầu ra: 0 – 50 kPa + Lưu lượng (dung dịch): 0 – 2 mL/phút - Quy trình tích hợp vi cảm biến từ dạng cuộn dây phẳng từ tính độ nhạy cao, hệ thống vi kênh dẫn: Có thể sản xuất trong phòng thí nghiệm hoặc quy mô công nghiệp. 2. Sản phẩm công bố: - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 01 - Sản phẩm sở hữu trí tuệ: 01 sáng chế/giải pháp hữu ích được chấp nhận hợp lệ.
HỘI ĐỒNG KHOA HỌC SỨC KHỎE			
31	Hiệu quả của biện pháp đục vách liên nhĩ trong điều trị quá tải thất trái ở bệnh nhân VA-ECMO	- Xây dựng được quy trình đục vách liên nhĩ trong điều trị quá tải thất trái ở bệnh nhân VA-ECMO. - Đánh giá được kết quả điều trị quá tải thất trái bằng biện pháp đục vách liên nhĩ ở bệnh nhân VA-ECMO tại Trung tâm hồi sức tích cực, bệnh viện Bạch Mai. - Mô tả được các biến cố xảy ra trong điều trị quá tải thất trái bằng biện pháp đục vách liên nhĩ ở bệnh nhân VA-ECMO.	1. Sản phẩm khoa học - Quy trình đục vách liên nhĩ trong điều trị quá tải thất trái. - Báo cáo kết quả điều trị quá tải thất trái và một số biến cố đục vách liên thất ở bệnh nhân VA-ECMO. 2. Sản phẩm công bố - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 01 (Q1) - Bài báo trên các tạp chí khoa học của ĐHQGHN/tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế: 05. 3. Sản phẩm đào tạo - Nghiên cứu sinh (hỗ trợ đào tạo): 01 - Thạc sỹ (được cấp bằng): 01
32	Nghiên cứu ứng dụng keo fibrin giàu tiểu cầu trong phẫu thuật nội soi điều trị rách rộng chóp xoay	- Đánh giá được kết quả thử nghiệm lâm sàng có đối chứng phẫu thuật nội soi điều trị rách rộng chóp xoay có sử dụng keo fibrin giàu tiểu cầu trong mổ. - Xây dựng được quy trình phẫu thuật nội soi điều trị rách rộng chóp xoay có sử dụng keo fibrin giàu tiểu cầu.	1. Sản phẩm khoa học - 01 Báo cáo đánh giá kết quả thử nghiệm lâm sàng có đối chứng phẫu thuật nội soi điều trị rách rộng chóp xoay có sử dụng keo fibrin giàu tiểu cầu trong mổ. - 01 Quy trình phẫu thuật nội soi điều trị rách rộng chóp xoay sử dụng keo Fibrin giàu tiểu cầu tăng cường đã được chuẩn hóa. 2. Sản phẩm công bố - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI)/Scopus: 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học của ĐHQGHN/tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế: 01

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả, sản phẩm dự kiến
			3. Sản phẩm đào tạo - Nghiên cứu sinh (hỗ trợ đào tạo): 01
33	Nghiên cứu thực trạng thực hành lâm sàng về thông khí nhân tạo và các yếu tố nguy cơ tử vong ở bệnh nhân thở máy trong các khoa hồi sức tích cực sau đại dịch COVID-19 tại Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát được thực trạng thực hành lâm sàng về thông khí nhân tạo trong các khoa hồi sức tích cực sau đại dịch COVID-19 tại Việt Nam - Đánh giá được kết quả điều trị ở bệnh nhân thở máy trong các khoa hồi sức tích cực sau đại dịch COVID-19 tại Việt Nam. - Xác định được một số yếu tố nguy cơ tử vong ở bệnh nhân thở máy trong các khoa hồi sức tích cực sau đại dịch COVID-19 tại Việt Nam. 	1. Sản phẩm khoa học: - Đánh giá được thực trạng thực hành thông khí nhân tạo ở các đơn vị hồi sức tích cực. - Đánh giá được kết quả điều trị và các yếu tố nguy cơ tử vong. 2. Sản phẩm công bố - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 02 bài (01 bài Q1, 01 bài Q2) - Bài báo trên các tạp chí khoa học của ĐHQGHN/tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/báo cáo khoa học đăng trong kỳ yếu hội nghị quốc tế: 10 bài 3. Sản phẩm đào tạo - Nghiên cứu sinh (hỗ trợ đào tạo): 01 - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01
34	Ứng dụng kỹ thuật Real-time PCR trong chẩn đoán sớm bệnh nấm đen (Mucormycosis) và tối ưu hoá phác đồ điều trị kháng nấm trên người trưởng thành tại Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng quy trình chẩn đoán bệnh nấm Mucormycosis bằng kỹ thuật Real-time PCR trên người trưởng thành tại Việt Nam. - Xây dựng và tối ưu hóa các phác đồ điều trị kháng nấm cho Mucormycosis trên người trưởng thành tại Việt Nam. 	1. Sản phẩm khoa học - 01 Quy trình chẩn đoán nấm Mucormycosis kết hợp chẩn đoán lâm sàng, chẩn đoán hình ảnh và mô bệnh học tại Việt Nam. - 01 Báo cáo đánh giá hiệu quả chẩn đoán Mucormycosis bằng RT-PCR. - 01 Phác đồ điều trị kháng nấm tối ưu cho Mucormycosis. - 01 Cơ sở dữ liệu về đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, phác đồ điều trị và kết quả điều trị Mucormycosis. 2. Sản phẩm công bố - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 01 - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học của ĐHQGHN/tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/báo cáo khoa học đăng trong kỳ yếu hội nghị quốc tế: 02 3. Sản phẩm đào tạo - Nghiên cứu sinh (hỗ trợ đào tạo): 01
35	Đánh giá kết quả phẫu thuật ít xâm lấn và phẫu thuật mở giải ép, hàn xương liên thân	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh nhân trượt đốt sống thắt lưng - cùng. - Đánh giá được kết quả điều trị bằng hai phương pháp: phẫu thuật ít xâm lấn và phẫu 	1. Sản phẩm khoa học - Báo cáo tổng quan về chỉ định và kết quả điều trị trượt đốt sống thắt lưng - cùng bằng phương pháp giải ép, hàn xương liên thân đốt và cố định cột sống đường sau qua lỗ liên hợp mở mở và mổ ít xâm lấn trên thế giới và ở Việt Nam. - Báo cáo đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của các bệnh nhân trượt đốt sống thắt

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả, sản phẩm dự kiến
	đốt và cố định cột sống đường sau qua lỗ liên hợp trong điều trị bệnh lý trượt đốt sống thắt lưng - cùng	<p>thuật mở giai hàn xương liên thân đốt và cố định cột sống đường sau qua lỗ liên hợp trên bệnh nhân trượt đốt sống thắt lưng - cùng.</p> <p>- Phân tích được một số yếu tố liên quan đến kết quả của hai phương pháp phẫu thuật ít xâm lấn và phẫu thuật mở.</p>	<p>lưng - cùng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.</p> <p>- Báo cáo kết quả điều trị trượt đốt sống thắt lưng - cùng bằng phương pháp phẫu thuật giải ép, hàn xương liên thân đốt và cố định cột sống đường sau qua lỗ liên hợp mở và mổ ít xâm lấn tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.</p> <p>- Quy trình công nghệ chế tạo: 01</p> <p>+ Sơ đồ tóm tắt quy trình kỹ thuật và bản hướng dẫn thực hiện kỹ thuật mở và mổ ít xâm lấn giải ép, hàn xương liên thân đốt và cố định cột sống đường sau qua lỗ liên hợp.</p> <p>2. Sản phẩm công bố</p> <p>- Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01</p> <p>- Bài báo trên các tạp chí khoa học của DHQGHN/tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/báo cáo khoa học đăng trong Kỷ yếu hội nghị quốc tế: 01</p> <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <p>- Nghiên cứu sinh (hỗ trợ đào tạo): 01</p> <p>- Thạc sỹ (được cấp bằng): 01</p>
36	Phẫu thuật chỉnh cong dương vật tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức giai đoạn 2018-2025	<p>- Mô tả tỉ lệ phân bố cong dương vật tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức giai đoạn 2018 - 2025.</p> <p>- Mô tả các phương pháp phẫu thuật chỉnh cong dương vật và kết quả điều trị tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức giai đoạn 2018 - 2025.</p> <p>- Đánh giá kết quả điều trị cong dương vật mắc phải bằng phẫu thuật cắt màng xơ và tạo hình bằng miếng ghép tĩnh mạch chủ của người cho chết não tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức giai đoạn 2018 - 2025.</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học</p> <p>- Báo cáo mô tả tỉ lệ phân bố cong dương vật tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức giai đoạn 2018 - 2025.</p> <p>- Báo cáo mô tả các phương pháp phẫu thuật chỉnh cong dương vật và kết quả điều trị tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức giai đoạn 2018 - 2025.</p> <p>- Báo cáo đánh giá kết quả điều trị cong dương vật mắc phải bằng phẫu thuật cắt màng xơ và tạo hình bằng miếng ghép tĩnh mạch chủ của người cho chết não tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức giai đoạn 2018 - 2025.</p> <p>2. Sản phẩm công bố</p> <p>- Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01 (tối thiểu Q2)</p> <p>- Bài báo trên các tạp chí khoa học của DHQGHN/tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/báo cáo khoa học đăng trong Kỷ yếu hội nghị quốc tế: 01</p> <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <p>- Nghiên cứu sinh (hỗ trợ đào tạo): 01</p> <p>- Thạc sỹ (được cấp bằng): 01</p>
37	Khảo sát tỉ lệ và các yếu tố liên quan đến viêm gan nhiễm mỡ không do rượu	<p>- Xác định tỉ lệ phân bố bệnh viêm gan nhiễm mỡ không do rượu (NASH) ở bệnh nhân đến khám tại Bệnh viện Bạch Mai năm 2025.</p> <p>- Phân tích đặc điểm nhân khẩu học và một</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học</p> <p>- 01 Cơ sở dữ liệu Big data về đặc điểm và các yếu tố liên quan của bệnh nhân viêm gan nhiễm mỡ không do rượu (NASH).</p> <p>2. Sản phẩm công bố</p> <p>- Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01</p>

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả, sản phẩm dự kiến
	(NASH) ở bệnh nhân đến khám tại Bệnh viện Bạch Mai	số yếu tố liên quan đến bệnh viêm gan nhiễm mỡ không do rượu trên người bệnh đến điều trị tại BV Bạch Mai.	3. Sản phẩm đào tạo - Thạc sỹ (được cấp bằng): 01
38	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, các yếu tố tiên lượng nhồi máu não tái phát ở bệnh nhân đang sử dụng thuốc chống đông	- Mô tả các đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng nhồi máu não tái phát ở bệnh nhân đang sử dụng chống đông. - Đánh giá các yếu tố tiên lượng tiên triển bệnh và kết quả điều trị nhồi máu não tái phát ở bệnh nhân đang sử dụng chống đông.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 báo cáo về đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng nhồi máu não tái phát ở bệnh nhân đang sử dụng chống đông. - 01 báo cáo về đánh giá các yếu tố tiên lượng tiên triển bệnh và kết quả điều trị nhồi máu não tái phát ở bệnh nhân đang sử dụng chống đông. 2. Sản phẩm công bố: - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI) hoặc Scopus: 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học của DHQGHN/tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế: 01 3. Sản phẩm đào tạo: - Thạc sỹ (được cấp bằng): 01
39	Kết quả dài hạn sau phẫu thuật Fontan trong điều trị bệnh nhân tim bẩm sinh có sinh lý tuần hoàn một thất tại Trung tâm Tim mạch Bệnh viện E	- Đánh giá kết quả dài hạn sau phẫu thuật Fontan trong điều trị bệnh nhân tim bẩm sinh có sinh lý tuần hoàn một thất tại Trung tâm Tim mạch Bệnh viện E. - Xây dựng mô hình tiên lượng đối với kết quả dài hạn sau phẫu thuật Fontan trong điều trị bệnh tim bẩm sinh có sinh lý tuần hoàn một thất.	1. Sản phẩm khoa học: - Mô tả kết quả dài hạn sau phẫu thuật Fontan trong điều trị bệnh nhân tim bẩm sinh có sinh lý tuần hoàn một thất. - Xác định một số yếu tố tiên lượng đến kết quả dài hạn sau phẫu thuật Fontan trong điều trị bệnh tim bẩm sinh có sinh lý tuần hoàn một thất. - Xây dựng mô hình tiên lượng đối với các kết cục dài hạn sau phẫu thuật Fontan trong điều trị bệnh tim bẩm sinh có sinh lý tuần hoàn một thất. 2. Sản phẩm công bố: - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI)/Scopus: 02 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phân biên): 02 3. Sản phẩm đào tạo: - Thạc sỹ (được cấp bằng): 01
40	Đánh giá kết quả can thiệp nội mạch trong điều trị chảy máu vùng bụng- chậu do	- Mô tả được đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng nhóm bệnh nhân chảy máu do chấn thương vùng bụng - chậu có chỉ định can thiệp nội mạch. - Đánh giá được kết quả điều trị các bệnh lý	1. Sản phẩm khoa học: - 01 báo cáo khoa học gồm các dữ liệu về đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân chảy máu do chấn thương vùng bụng - chậu có chỉ định can thiệp nội mạch. - 01 báo cáo Đánh giá kết quả điều trị các bệnh lý chảy máu do chấn thương vùng

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả, sản phẩm dự kiến
	Chấn thương tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức giai đoạn 2021 - 2025	chảy máu do chấn thương vùng bụng - chậu hông can thiệp nội mạch.	<p>bụng - chậu hông can thiệp nội mạch.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy trình thực hiện can thiệp nội mạch trong điều trị chấn thương vùng bụng - chậu (tiếp cận chân đoán, đánh giá mức độ thương tổn, các tổn thương phối hợp, tình trạng huyết động, quy trình can thiệp, lựa chọn vật liệu can thiệp, nhận định kết quả). <p>2. Sản phẩm công bố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCD): 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học của ĐHQGHN/tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế: 03 <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thạc sỹ (được cấp bằng): 01
41	Đánh giá kết quả xa phẫu thuật chỉnh vẹo lối sau điều trị vẹo cột sống vô căn thanh thiếu niên	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được đặc điểm lâm sàng và chẩn đoán hình ảnh của bệnh nhân vẹo cột sống vô căn thanh thiếu niên. - Đánh giá được kết quả xa của phẫu thuật chỉnh vẹo, hàn xương lối sau điều trị vẹo cột sống vô căn thanh thiếu niên. 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng quan về các phương pháp phẫu thuật điều trị vẹo cột sống vô căn thanh thiếu niên trên thế giới và ở Việt Nam: 01 - Báo cáo đặc điểm lâm sàng và chẩn đoán hình ảnh của bệnh nhân vẹo cột sống vô căn thanh thiếu niên được phẫu thuật tại BV Hữu nghị Việt Đức: 01 - Báo cáo kết quả xa của phẫu thuật chỉnh vẹo, hàn xương lối sau điều trị vẹo cột sống vô căn thanh thiếu niên tại BV Hữu nghị Việt Đức: 01 <p>2. Sản phẩm công bố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học của ĐHQGHN/tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế: 02 <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu sinh (hỗ trợ đào tạo): 01 - Thạc sỹ (được cấp bằng): 01 <p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 báo cáo đánh giá hiệu quả diệt khuẩn của Plasma lạnh trên vết thương phần mềm. - 01 báo cáo đánh giá tính an toàn của Plasma lạnh trong điều trị vết thương phần mềm. <p>2. Sản phẩm công bố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 quy trình sử dụng Plasma lạnh trong điều trị vết thương phần mềm ứng dụng tại các bệnh viện. - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01
42	Đánh giá tính an toàn và hiệu quả diệt khuẩn nền vết thương phần mềm bằng Plasma lạnh áp suất khí quyển	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được hiệu quả diệt khuẩn của Plasma lạnh trên vết thương phần mềm. - Đánh giá được tính an toàn của Plasma lạnh trong điều trị vết thương phần mềm. - Xây dựng được quy trình sử dụng Plasma lạnh trong điều trị vết thương phần mềm ứng dụng tại các bệnh viện. 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 báo cáo đánh giá hiệu quả diệt khuẩn của Plasma lạnh trên vết thương phần mềm. - 01 báo cáo đánh giá tính an toàn của Plasma lạnh trong điều trị vết thương phần mềm. <p>2. Sản phẩm công bố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 quy trình sử dụng Plasma lạnh trong điều trị vết thương phần mềm ứng dụng tại các bệnh viện. - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả, sản phẩm dự kiến
43	Nghiên cứu một số yếu tố liên quan với kết cục chức năng thần kinh xâu và kết quả điều trị bệnh nhân chảy máu dưới nhện do vỡ phình động mạch não	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được một số yếu tố liên quan với kết cục chức năng thần kinh xâu ở bệnh nhân chảy máu dưới nhện do vỡ phình động mạch não. - Đánh giá được kết quả can thiệp nội mạch và phẫu thuật trong điều trị chảy máu dưới nhện do vỡ phình động mạch não. 	<p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01 <p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 Báo cáo kết quả đánh giá các yếu tố liên quan tới kết cục chức năng thần kinh xâu ở bệnh nhân chảy máu dưới nhện do vỡ phình động mạch não. - 01 Báo cáo kết quả can thiệp nội mạch và phẫu thuật trong điều trị chảy máu dưới nhện do vỡ phình động mạch não. <p>2. Sản phẩm công bố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI)/Scopus: 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học của ĐHQGHN/tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế: 03 - Sách chuyên khảo trong nước: 01 <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu sinh (hỗ trợ đào tạo): 01 - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01 <p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo về kết quả mô tả các đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị ngắn hạn 3-5 ngày và sau 3 tháng trên bệnh nhân tắc Tanderem tại Bệnh viện Bạch Mai. - Báo cáo về so sánh kết quả lâm sàng giữa nhóm có và không stent cảnh cấp, có và không dùng thuốc tiêu huyết khối trước can thiệp, giữa nhóm tái thông nội sọ trước và tái thông gốc cảnh trước. <p>2. Sản phẩm công bố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học của ĐHQGHN/tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế: 01 <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01 <p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm dạng 1: + Chai nuôi cấy tế bào gốc D-Flask hoặc T-Flask: 100 chai. - Quy trình công nghệ: + 01 Quy trình sản xuất môi trường nuôi cấy tế bào gốc (máu) cuồng rón thai nhi ứng dụng trong trị liệu ở qui mô phòng thí nghiệm.
44	Đánh giá kết quả can thiệp điều trị đột quy não do tắc Tanderem tại Bệnh viện Bạch Mai	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được các đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị ngắn hạn 3-5 ngày và sau 3 tháng trên bệnh nhân tắc Tanderem tại Bệnh viện Bạch Mai. - So sánh được kết quả lâm sàng của nhóm người bệnh có đặt stent cảnh cấp và nhóm không đặt stent cảnh cấp. - So sánh được kết quả lâm sàng của nhóm người bệnh có tiêu huyết khối và không có tiêu huyết khối trước can thiệp. - So sánh kết quả lâm sàng của nhóm người bệnh tái thông nội sọ trước và nhóm tái thông gốc cảnh trước. 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo về kết quả mô tả các đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị ngắn hạn 3-5 ngày và sau 3 tháng trên bệnh nhân tắc Tanderem tại Bệnh viện Bạch Mai. - Báo cáo về so sánh kết quả lâm sàng giữa nhóm có và không stent cảnh cấp, có và không dùng thuốc tiêu huyết khối trước can thiệp, giữa nhóm tái thông nội sọ trước và tái thông gốc cảnh trước. <p>2. Sản phẩm công bố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học của ĐHQGHN/tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế: 01 <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01 <p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm dạng 1: + Chai nuôi cấy tế bào gốc D-Flask hoặc T-Flask: 100 chai. - Quy trình công nghệ: + 01 Quy trình sản xuất môi trường nuôi cấy tế bào gốc (máu) cuồng rón thai nhi ứng dụng trong trị liệu ở qui mô phòng thí nghiệm.
45	Nghiên cứu môi trường nuôi cấy tế bào gốc (máu) cuồng rón thai nhi ứng dụng trong trị liệu	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được quy trình sản xuất môi trường nuôi cấy tế bào gốc (máu) cuồng rón thai nhi. - Xây dựng được tiêu chuẩn kỹ thuật và đánh giá chất lượng môi trường nuôi cấy tế bào gốc (máu) cuồng rón thai nhi. 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm dạng 1: + Chai nuôi cấy tế bào gốc D-Flask hoặc T-Flask: 100 chai. - Quy trình công nghệ: + 01 Quy trình sản xuất môi trường nuôi cấy tế bào gốc (máu) cuồng rón thai nhi ứng dụng trong trị liệu ở qui mô phòng thí nghiệm.

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả, sản phẩm dự kiến
		<p>- Thử nghiệm được quy trình trên các mẫu tế bào gốc (máu) cường rón thai nhi được thu thập tại một số bệnh viện.</p>	<p>+ 01 Bộ tiêu chuẩn kỹ thuật môi trường nuôi cấy tế bào gốc (máu) cường rón thai nhi được HD cơ sở thông qua. + 01 Báo cáo phân tích chi tiêu kỹ thuật môi trường nuôi cấy tế bào gốc (máu) cường rón thai nhi. + 01 Báo cáo đánh giá chi tiêu chất lượng mẫu (máu) cường rón thai nhi và tế bào gốc (máu) cường rón thai nhi. 2. Sản phẩm công bố: - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học của DHQGHN/tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế: 02 3. Sản phẩm đào tạo: - Thạc sỹ (được cấp bằng): 01 4. Sản phẩm khác: - Sản phẩm chuyển giao (báo cáo chuyển giao quy trình): 01</p>
46	<p>Đánh giá đặc điểm lâm sàng, chẩn đoán hình ảnh và mô bệnh học vùng bè của bệnh nhân Glôcôm góc mở thiếu niên (Juvenile Open Angle Glaucoma JOAG)</p>	<p>- Mô tả được đặc điểm trên lâm sàng và chẩn đoán hình ảnh của bệnh nhân Glôcôm góc mở thiếu niên. - Mô tả được đặc điểm mô bệnh học của vùng bè của những bệnh nhân Glôcôm góc mở thiếu niên phải can thiệp phẫu thuật cắt bè (mẫu bệnh phẩm lấy từ mẫu mô cắt ra trong quá trình phẫu thuật).</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học: - 01 Báo cáo về đặc điểm trên lâm sàng và chẩn đoán hình ảnh của bệnh nhân Glôcôm góc mở thiếu niên. - 01 Báo cáo về đặc điểm mô bệnh học của vùng bè của những bệnh nhân Glôcôm góc mở thiếu niên phải can thiệp phẫu thuật cắt bè (mẫu bệnh phẩm lấy từ mẫu mô cắt ra trong quá trình phẫu thuật). 2. Sản phẩm công bố: - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01 (Q2 trở lên) - Bài báo trên các tạp chí khoa học của DHQGHN/tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế: 02 3. Sản phẩm đào tạo: - Nghiên cứu sinh (hỗ trợ đào tạo): 01</p>
47	<p>Xây dựng quy chế chế độ nguyên liệu lysin được dùng</p>	<p>- Xây dựng được quy trình điều chế nguyên liệu ibuprofen lysin được dùng quy mô 1 kg/mẻ từ ibuprofen. - Xây dựng được tiêu chuẩn cơ sở cho ibuprofen lysin điều chế được. - Sản xuất được 500 gram nguyên liệu ibuprofen lysin đạt tiêu chuẩn cơ sở.</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học: - 500 gram buprofen lysin đạt TCCS (không thấp hơn Dược điển của nước tham chiếu). - 01 Quy trình điều chế nguyên liệu ibuprofen lysin được dùng quy mô 100 g/mẻ từ ibuprofen. - 01 Tiêu chuẩn cơ sở của ibuprofen lysin điều chế được. - 01 Quy trình công nghệ ổn định, các thông số cụ thể, sản phẩm đạt tiêu chuẩn cơ sở.</p>

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả, sản phẩm dự kiến
48	Nghiên cứu tác dụng hạ glucose máu thực nghiệm đài tháo đường của vỏ cây Hoàng bá (Phellodendron amurense Rupr.)	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được tác dụng hạ glucose huyết của cao chiết toàn phần, các cao chiết phân đoạn và hợp chất chính của vỏ cây Hoàng bá (Phellodendron amurense Rupr.) trên mô hình động vật đài tháo đường tủy 2. - Nghiên cứu được tác dụng in vitro của các cao chiết phân đoạn vỏ cây Hoàng bá (Phellodendron amurense Rupr.) trên các đích. - Chuẩn bị cao phân đoạn và xây dựng tiêu chuẩn cho cao phân đoạn triển vọng (có tác dụng tốt nhất). 	<p>2. Sản phẩm công bố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 01 (tối thiểu Q2) - Bài báo trên các tạp chí khoa học của ĐHQGHN/tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế: 01 - Sản phẩm sở hữu trí tuệ: 01 giải pháp hữu ích (được chấp nhận đơn hợp lệ) <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thạc sỹ (được cấp bằng): 01 <p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 03 x 30 g mẫu cao chiết phân đoạn từ vỏ cây hoàng bá. - 01 TCCS cho cao chiết phân đoạn có tác dụng tốt nhất. - 01 báo cáo tác dụng in vitro của cao chiết phân đoạn của vỏ cây Hoàng bá (Phellodendron amurense Rupr.) trên các đích. - 01 báo cáo đánh giá được tác dụng hạ glucose huyết của các cao chiết phân đoạn của vỏ cây Hoàng bá (Phellodendron amurense Rupr.) trên mô hình động vật đài tháo đường tủy 2. <p>2. Sản phẩm công bố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước hoặc báo cáo đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế: 01 <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu sinh (hỗ trợ đào tạo): 01
49	Nghiên cứu đặc điểm đa dạng di truyền của Human papillomavirus (HPV) lây nhiễm trên bệnh nhân nam giới tại Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được tình hình lây nhiễm HPV's trên nam giới Việt Nam thông qua các kết quả nghiên cứu được công bố trên các nguồn tài liệu uy tín. - Khảo sát được tình hình lây nhiễm HPV's trên nam giới Việt Nam tại một số bệnh viện ở Việt Nam. - Xác định được tỷ lệ phân bố các chủng HPV's lây nhiễm trên nam giới Việt Nam. - Xác định được đặc điểm đa dạng di truyền các chủng HPV's lây nhiễm trên nam giới Việt Nam. 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 Báo cáo tổng hợp tình hình lây nhiễm HPV's trên nam giới Việt Nam và các khuyến nghị đối với công tác phòng và điều trị các bệnh do HPV's gây ra trên nam giới Việt Nam. - 01 Báo cáo xác định tỷ lệ phân bố các chủng HPV's lây nhiễm trên nam giới Việt Nam qua phân tích các mẫu thu thập tại bệnh viện. - 01 Báo cáo phân tích đặc điểm đa dạng di truyền các chủng HPV lây nhiễm trên nam giới Việt Nam. <p>2. Sản phẩm công bố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục WoS (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI)/Scopus: 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia hoặc báo cáo khoa học

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả, sản phẩm dự kiến
			<p>toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc gia hoặc quốc tế (có phản biện): 01</p> <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <p>- Đào tạo thực sĩ (được cấp bằng): 01</p>
50	<p>NHIỆM VỤ PTNTD TRONG ĐIỂM THUỘC HỘI ĐỒNG KHOA HỌC SỨC KHỎE</p>	<p>- Phân tích định tính, định lượng các hợp chất phthalate (benzyl butyl phthalate (BBP), dibutyl phthalate (DBP), dimethyl phthalate, di(2-ethylhexyl) phthalate (DEHP), di-n-octyl phthalate (DNOP), diisodecyl phthalate (DIDDP), diisononyl phthalate (DINP), di-(2-ethylhexyl) adipate (DEHA), ...) trong một số được phẩm, thực phẩm chức năng thông dụng tại Việt Nam.</p> <p>- Đánh giá nguy cơ đối với sức khỏe con người do sử dụng sản phẩm có phathalate.</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <p>- 01 Báo cáo kết quả hoạt động thường xuyên PTNTD năm 2025 và 2026.</p> <p>- 01 Báo cáo quy trình xử lý mẫu và phân tích có khả năng xác định hàm lượng các phthalate trong được phẩm, thực phẩm chức năng với giới hạn phát hiện ở cỡ 1-2 ng/g (mẫu rắn), 0,5 -1 ng/ml (mẫu lỏng), độ lặp lại CV < 20%, hiệu suất thu hồi 70-120%.</p> <p>- 01 Báo cáo kết quả phân tích định tính, định lượng các hợp chất phthalate trong một số được phẩm và thực phẩm (từ 20-50 sản phẩm) kèm theo các phụ lục ghi đo phân tích.</p> <p>- 01 Báo cáo đánh giá nguy cơ các sản phẩm có phthalate đối với sức khỏe con người dựa trên kết quả phân tích và các tiêu chuẩn của Việt Nam và quốc tế.</p> <p>2. Sản phẩm công bố</p> <p>- Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 01 (tối thiểu Q2).</p> <p>- Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01</p> <p>- Bài báo tạp chí quốc gia hoặc báo cáo toàn văn kỉ yếu hội nghị quốc tế có phản biện: 01</p> <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <p>- Nghiên cứu sinh (Hỗ trợ đào tạo): 01</p>
51	<p>Phân bố không gian-thời gian và xu thế biến đổi của hạn chóp nhóang ở Việt Nam</p>	<p>- Xây dựng được bộ chỉ tiêu phù hợp để xác định hạn chóp nhóang cho Việt Nam.</p> <p>- Xác định được sự phân bố không gian-thời gian và xu thế biến đổi của một số đặc trưng hạn chóp nhóang ở Việt Nam.</p> <p>- Chỉ ra được những nhân tố liên quan đến sự xuất hiện của hạn chóp nhóang ở Việt Nam.</p>	<p>HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRẠI ĐẤT VÀ MÔI TRƯỜNG</p> <p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <p>- Bộ chỉ tiêu phù hợp để xác định hạn chóp nhóang cho Việt Nam.</p> <p>- Kết quả và báo cáo khoa học về đặc điểm phân bố không gian-thời gian, xu thế biến đổi của một số đặc trưng hạn chóp nhóang và mối liên hệ giữa sự xuất hiện hạn chóp nhóang ở Việt Nam với những nhân tố có liên quan.</p> <p>2. Sản phẩm công bố</p> <p>- Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 01 (tối thiểu Q2)</p> <p>- Bài báo trên các tạp chí khoa học của DHQGHN, hoặc tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia, hoặc báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế: 01</p> <p>3. Sản phẩm đào tạo</p>

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả, sản phẩm dự kiến
52	Nghiên cứu tận thu bùn thải nhà máy xử lý nước cấp làm vật liệu xử lý nước và gồm xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các đặc tính hóa lý của bùn thải chứa sắt của quá trình xử lý nước cấp; - Xây dựng được quy trình công nghệ tái sử dụng bùn thải chứa sắt thành vật liệu xử lý chất ô nhiễm trong nước. - Xây dựng được quy trình công nghệ chế tạo gồm từ bùn thải nhà máy xử lý nước cấp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu sinh (hỗ trợ đào tạo): 01 NCS 1. Kết quả khoa học: <ul style="list-style-type: none"> - Kết quả và báo cáo các đặc tính hóa lý của bùn thải chứa sắt của quá trình xử lý nước cấp. - Quy trình công nghệ tái sử dụng bùn thải chứa sắt thành vật liệu xử lý chất ô nhiễm trong nước. - Quy trình công nghệ chế tạo gồm từ bùn thải nhà máy xử lý nước cấp. 2. Sản phẩm công bố: <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCL, SCIE, SSCI và A&HCI): 01 - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01 3. Sản phẩm đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01
53	Đánh giá xu thế biến động chất lượng môi trường nước và trầm tích hồ Sông Giá, Hải Phòng dưới tác động của phát triển kinh tế - xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được hiện trạng chất lượng môi trường nước và trầm tích hồ Sông Giá. - Đánh giá được xu thế biến động chất lượng môi trường nước và trầm tích từ năm 1980 đến nay tại hồ Sông Giá dưới tác động của phát triển kinh tế - xã hội. - Đánh giá được các nguồn gây ô nhiễm đến môi trường nước và trầm tích hồ Sông Giá và đề xuất các giải pháp quản lý, bảo vệ môi trường. 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Sản phẩm khoa học <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở khoa học đánh giá xu thế biến động chất lượng môi trường nước và trầm tích hồ Sông Giá, thành phố Hải Phòng dưới tác động của phát triển kinh tế - xã hội. - Bộ dữ liệu hiện trạng các thông số chất lượng môi trường nước (pH, nhiệt độ, DO, TSS, BOD₅, COD, Amoni, Photphat, Coliform) và trầm tích (hệ số làm giàu – Ef, địa tích lũy - Igeo, mức độ ô nhiễm – mCd, tải lượng ô nhiễm – PlI của các nguyên tố kim loại nặng Cu, Pb, Zn, Co, Cr, Cd, Ni, Hg, As) hồ Sông Giá. - Kết quả và báo cáo đánh giá hiện trạng chất lượng môi trường nước và trầm tích hồ Sông Giá. - Kết quả và báo cáo đánh giá xu thế biến động chất lượng môi trường nước theo mùa và trầm tích từ năm 1980 đến nay tại hồ Sông Giá dưới tác động của phát triển kinh tế - xã hội. - Kết quả và báo cáo đánh giá các nguồn gây ô nhiễm đến môi trường nước và trầm tích hồ Sông Giá. 2. Sản phẩm công bố <ul style="list-style-type: none"> - Các giải pháp quản lý bảo vệ môi trường nước và trầm tích hồ Sông Giá. - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCL, SCIE, SSCI và A&HCI): 01 3. Sản phẩm đào tạo <ul style="list-style-type: none"> - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả, sản phẩm dự kiến
54	Nghiên cứu xây dựng phương pháp kết hợp mô hình động lực và trí tuệ nhân tạo vào dự báo năng nóng thời hạn đến 10 ngày cho khu vực Bắc Bộ Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được mối liên hệ giữa các quá trình quy mô lớn với sự xuất hiện năng nóng ở Bắc Bộ Việt Nam. - Xây dựng phương pháp dự báo năng nóng thời hạn đến 10 ngày cho khu vực Bắc Bộ Việt Nam dựa trên mô hình động lực kết hợp trí tuệ nhân tạo. 	<p>1. Sản phẩm khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết quả và báo cáo khoa học về mối quan hệ giữa các quá trình khí quyển, đại dương với sự xuất hiện năng nóng ở Bắc Bộ Việt Nam. - Kết quả và báo cáo khoa học về phương pháp kết hợp mô hình động lực và trí tuệ nhân tạo vào dự báo năng nóng thời hạn đến 10 ngày cho khu vực Bắc Bộ Việt Nam. <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 01 (tối thiểu Q2). - Bài báo trên các tạp chí khoa học của ĐHQGHN, hoặc tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia, hoặc báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế: 01 <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01 <p>1. Sản phẩm khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo cơ sở lý luận đánh giá tích hợp sinh thái cảnh quan và dịch vụ hệ sinh thái các hệ thống sử dụng đất phục vụ quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất theo hướng bền vững. - Kết quả và báo cáo phân tích, đánh giá các hệ thống sử dụng đất theo các tiêu chí sinh thái cảnh quan và dịch vụ hệ sinh thái khu vực Quy Nhơn – Tuy Phước. - Báo cáo đề xuất định hướng quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất theo hướng bền vững khu vực Quy Nhơn – Tuy Phước. - Cơ sở dữ liệu và các bản đồ chuyên đề tỷ lệ 1/25000: i) 01 Bản đồ đơn vị đất đai; ii) 01 Bản đồ hệ thống sử dụng đất; iii) 01 bản đồ phân vùng hệ thống sử dụng đất; iv) 01 bản đồ định hướng quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất theo hướng bền vững khu vực Quy Nhơn – Tuy Phước. <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phân biện): 01 <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo nghiên cứu sinh: 01 <p>1. Sản phẩm khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo về cơ sở khoa học và bộ tiêu chí tối ưu hóa vị trí quy hoạch các công trình cơ sở hạ tầng xã hội.
55	Nghiên cứu, đánh giá tích hợp sinh thái cảnh quan và dịch vụ hệ sinh thái các hệ thống sử dụng đất phục vụ quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất theo hướng bền vững khu vực Quy Nhơn - Tuy Phước, tỉnh Bình Định	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được luận cứ khoa học tích hợp sinh thái cảnh quan và dịch vụ hệ sinh thái trong đánh giá các hệ thống sử dụng đất phục vụ quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất theo hướng bền vững. - Xác định và đánh giá các hệ thống sử dụng đất theo các tiêu chí sinh thái cảnh quan và dịch vụ hệ sinh thái khu vực Quy Nhơn – Tuy Phước. - Đề xuất được định hướng quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất theo hướng bền vững khu vực Quy Nhơn – Tuy Phước. 	<p>1. Sản phẩm khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo về cơ sở khoa học và bộ tiêu chí tối ưu hóa vị trí quy hoạch các công trình cơ sở hạ tầng xã hội.
56	Nghiên cứu giải pháp kết hợp học máy và hệ thống	<ul style="list-style-type: none"> - Xác lập được cơ sở khoa học và bộ tiêu chí tối ưu hóa vị trí quy hoạch các công trình cơ sở hạ tầng xã hội. 	<p>1. Sản phẩm khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo về cơ sở khoa học và bộ tiêu chí tối ưu hóa vị trí quy hoạch các công trình cơ sở hạ tầng xã hội.

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả, sản phẩm dự kiến
57	<p>Nghiên cứu đánh giá tác động của tai biến thiên nhiên đến giá trị các dịch vụ hệ sinh thái tiêu biểu vùng cửa sông ven biển Nam Trung Bộ với sự hỗ trợ của học máy</p>	<p>- Xây dựng được giải pháp và quy trình kết hợp học máy và hệ thống thông tin địa lý trong tối ưu hóa vị trí quy hoạch các công trình cơ sở hạ tầng xã hội tại thành phố Tuyên Quang.</p> <p>- Đề xuất được phương án tối ưu hóa vị trí quy hoạch các công trình cơ sở hạ tầng xã hội: giáo dục, y tế tại thành phố Tuyên Quang.</p>	<p>- Kết quả và báo cáo về giải pháp và quy trình kết hợp học máy và hệ thống thông tin địa lý trong tối ưu hóa vị trí quy hoạch các công trình cơ sở hạ tầng xã hội tại thành phố Tuyên Quang.</p> <p>- Kết quả và báo cáo đề xuất điều chỉnh phương án tối ưu hóa vị trí quy hoạch các công trình cơ sở hạ tầng xã hội: giáo dục, y tế đến năm 2030 của thành phố Tuyên Quang.</p> <p>- Cơ sở dữ liệu và bản đồ chuyên đề tỷ lệ 1/25.000.</p> <p>2. Sản phẩm công bố</p> <p>- Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 01</p> <p>- Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phân biên): 02</p> <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <p>- Nghiên cứu sinh (hỗ trợ đào tạo): 01</p> <p>1. Sản phẩm khoa học</p> <p>- Cơ sở lý luận về mối quan hệ giữa tai biến thiên nhiên với giá trị dịch vụ hệ sinh thái vùng cửa sông ven biển, áp dụng cho vùng Nam Trung Bộ.</p> <p>- Cơ sở dữ liệu và kết quả đánh giá về tai biến thiên nhiên, hiện trạng và giá trị các dịch vụ hệ sinh thái tiêu biểu vùng cửa sông ven biển Nam Trung Bộ.</p> <p>- Mô hình học máy đánh giá tác động của tai biến thiên nhiên đến giá trị các dịch vụ hệ sinh thái tiêu biểu vùng cửa sông ven biển Nam Trung Bộ.</p> <p>- Kết quả thử nghiệm đánh giá tác động của tai biến thiên nhiên đến giá trị các dịch vụ hệ sinh thái tiêu biểu vùng cửa sông ven biển Nam Trung Bộ bằng mô hình học máy.</p> <p>- Các giải pháp quản lý và phát huy giá trị các dịch vụ hệ sinh thái tiêu biểu vùng cửa sông ven biển Nam Trung Bộ trước tác động của tai biến thiên nhiên.</p> <p>2. Sản phẩm công bố</p> <p>- Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01</p> <p>- Bài báo trên các tạp chí khoa học của ĐHQGHN/tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế: 02</p> <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <p>- Nghiên cứu sinh (hỗ trợ đào tạo): 01</p>
58	<p>Nghiên cứu, đánh giá và phân vùng xâm nhập mặn hạ</p>	<p>- Xây dựng được mô hình đánh giá xâm nhập mặn khu vực cửa sông bằng phương pháp học máy và công nghệ viễn thám đa</p>	<p>1. Kết quả khoa học</p> <p>- Mô hình đánh giá xâm nhập mặn khu vực cửa sông bằng phương pháp học máy và công nghệ viễn thám đa tầng, đa độ phân giải, đa thời gian; áp dụng cho hạ lưu</p>

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả, sản phẩm dự kiến
59	Lưu hệ thống sông Đòng Nai bằng phương pháp học máy và công nghệ viễn thám đa tầng, đa độ phân giải, đa thời gian	<p>tầng, đa độ phân giải, đa thời gian.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các yếu tố ảnh hưởng chính, đánh giá diễn thế và phân vùng ảnh hưởng của xâm nhập mặn hạ lưu hệ thống sông Đòng Nai. 	<p>hệ thống sông Đòng Nai; Kết quả và báo cáo đánh giá các yếu tố ảnh hưởng chính, diễn thế và phân vùng xâm nhập mặn hạ lưu hệ thống sông Đòng Nai.</p> <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 01 <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01
60	Đánh giá tác động của quá trình đô thị hóa tới sử dụng đất tại huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được sự thay đổi sử dụng đất tại huyện Đông Anh trong giai đoạn 2010-2020 và đầu kỳ quy hoạch 2030. - Đánh giá được những tác động của quá trình đô thị hóa tới biến động sử dụng đất huyện Đông Anh trong giai đoạn 2010-2020 và đầu kỳ quy hoạch 2030. - Đề xuất được các giải pháp quản lý sử dụng đất và cải thiện sinh kế người dân bị ảnh hưởng phục vụ phát triển bền vững huyện Đông Anh tới 2030 và tầm nhìn 2050. 	<p>1. Sản phẩm khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo về cơ sở lý luận và phương pháp đánh giá tác động của đô thị hóa tới sử dụng đất, vận dụng cho huyện Đông Anh. - Kết quả và báo cáo đánh giá sự thay đổi sử dụng đất tại huyện Đông Anh trong giai đoạn 2010-2020 và đầu kỳ quy hoạch 2030. - Kết quả và báo cáo đánh giá tác động (tích cực và tiêu cực, trực tiếp và gián tiếp, trước mắt và lâu dài) của quá trình đô thị hóa tới biến động sử dụng đất huyện Đông Anh trong giai đoạn 2010-2020 và đầu kỳ quy hoạch 2030. - Báo cáo đề xuất các giải pháp quản lý sử dụng đất và cải thiện sinh kế người dân bị ảnh hưởng phục vụ phát triển bền vững huyện Đông Anh tới 2030 và tầm nhìn 2050. - Bản đồ chuyên đề tỷ lệ 1/25.000 phục vụ đánh giá tác động của đô thị hóa tới sử dụng đất.

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả, sản phẩm dự kiến
	ĐỀ TÀI PTNTD THUỘC HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRẠI ĐẤT VÀ MÔI TRƯỜNG		<p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCD): 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phần biên): 01 - Sách chuyên khảo/Chương sách chuyên khảo được ấn hành bởi các nhà xuất bản quốc tế uy tín (theo xếp hạng hiện hành của Web of Science, Scopus, nhóm A-B của SENSE, nhóm 100 trường đại học (đôi với khối khoa học tự nhiên và công nghệ) và nhóm 500 trường đại học (đôi với khối khoa học xã hội và nhân văn) hàng đầu thế giới theo xếp hạng của THE (Times Higher Education), danh mục của Hội đồng Giáo sư Nhà nước...): 01 <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu sinh (hỗ trợ đào tạo): 01
61		<p>Nghiên cứu thu hồi tái chế rom rạ và phế phụ phẩm nông nghiệp thành sản phẩm có ích (nấm, biochar).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các đặc tính lý hóa của phế phụ phẩm nông nghiệp nhằm mục đích tái sử dụng làm nấm và biochar theo hướng tận thu tài nguyên và tiết kiệm năng lượng. - Xây dựng được quy trình thu hồi nhiệt từ sản xuất biochar từ rom rạ và phụ phẩm nông nghiệp để khử trùng giá thể cho nấm ăn hữu dụng. - Làm rõ vai trò của biochar từ phụ phẩm nông nghiệp (rom rạ và phụ phẩm khác) trong tuần hoàn C vào môi trường đất và sự giảm thiểu phát thải khí nhà kính của công nghệ để xuất góp phần thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng không.
62	<p>Nghiên cứu chế tạo vật liệu hấp phụ từ bùn thải mỏ sắt Trại Cau biến tính để xử lý</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được quy trình chế tạo vật liệu hấp phụ có khả năng xử lý As từ bùn thải mỏ sắt Trại Cau biến tính bằng phương pháp axit hóa. - Đánh giá và luận giải khả năng loại bỏ As 	<p>1. Sản phẩm khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo về tình hình ô nhiễm As trong nước ngầm và các công nghệ xử lý; - Kết quả và báo cáo đánh giá đặc tính bùn thải mỏ sắt Trại Cau có khả năng làm nguyên liệu chế tạo vật liệu hấp phụ As. - Quy trình biến tính nhằm chế tạo vật liệu hấp phụ từ bùn thải mỏ sắt Trại Cau

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả, sản phẩm dự kiến
	ô nhiễm asen trong nước ngầm.	<p>trong môi trường nước của các vật liệu hấp phụ chế tạo từ bùn thải mỏ sắt biến tính dưới sự ảnh hưởng của các điều kiện thí nghiệm khác nhau.</p> <p>- Góp phần tăng cường năng lực nghiên cứu về công nghệ địa môi trường trong giảm thiểu ô nhiễm, bảo vệ môi trường và sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên của Phòng thí nghiệm trọng điểm Địa môi trường và Ứng phó Biến đổi khí hậu.</p>	<p>bằng phương pháp axit hóa và thử nghiệm khả năng loại bỏ As để chọn vật liệu hấp phụ tối ưu từ các vật liệu chế tạo được.</p> <p>- Vật liệu hấp phụ chế biến từ bùn thải mỏ quặng sắt: khối lượng 2 kg, kích thước hạt 0,5-2 mm, tỷ trọng 1,4 kg/L, độ bền cơ lý (không suy giảm 90% khi ngâm với nước ở môi trường pH = 7 trong vòng 4 tháng), diện tích bề mặt riêng 60 m²/g, dung lượng hấp phụ cực đại đạt 0,9 mg As/g vật liệu ở nhiệt độ phòng và pH = 7.</p> <p>- Kết quả và báo cáo đánh giá khả năng xử lý As(III) và As(V) trong môi trường nước sử dụng vật liệu hấp phụ từ bùn thải mỏ sắt Trại Cau chế tạo trong phòng thí nghiệm với các yếu tố ảnh hưởng như pH, thời gian tiếp xúc, nồng độ chất ô nhiễm ban đầu; so sánh với các vật liệu trên thị trường áp dụng cho hấp phụ As trong nước ngầm; đánh giá hiệu quả kinh tế của vật liệu chế tạo được.</p> <p>- Báo cáo đánh giá khả năng tái sử dụng vật liệu và giải pháp quản lý vật liệu đã bão hòa.</p> <p>2. Sản phẩm công bố</p> <p>- Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 02</p> <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <p>- Thạc sĩ (được cấp bằng): 01</p>
HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ SỰ SỐNG			
63	Nghiên cứu thiết kế vector biểu hiện gen phục vụ việc cải tiến thu nhận các protein tái tổ hợp từ E. coli dựa trên tính đặc hiệu của enzyme 3CLpro của virus SARS-CoV-2	<p>- Xác định được một số đặc tính của 3CLpro (3 chymotrypsin-like protease) có hoạt tính của endoprotease cắt các protein dung hợp.</p> <p>- Thiết kế được một số vector biểu hiện mang trình tự cắt đặc hiệu của 3CLpro phục vụ việc cải tiến thu nhận các protein tái tổ hợp từ E. coli.</p> <p>- Bước đầu ứng dụng vector biểu hiện thiết kế được để biểu hiện protein tái tổ hợp.</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học</p> <p>- 01 báo cáo về một số đặc tính của 3CLpro tái tổ hợp có hoạt tính của endopetidase cắt các protein dung hợp.</p> <p>- 01 quy trình thiết kế vector biểu hiện dựa trên tính đặc hiệu của 3CLpro của Sars-Cov-2 và có protein dung hợp.</p> <p>- 01 báo cáo về ứng dụng vector biểu hiện thiết kế được để biểu hiện ít nhất một protein tái tổ hợp.</p> <p>- 01 vector biểu hiện dựa trên tính đặc hiệu của 3CLpro của Sars-Cov-2 và có protein dung hợp.</p> <p>2. Sản phẩm công bố</p> <p>- Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 01</p> <p>- Bài báo trên các tạp chí khoa học của ĐHQGHN/tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế: 01</p> <p>- Sản phẩm sở hữu trí tuệ: 01</p> <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <p>- Thạc sĩ (được cấp bằng): 01</p>

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả, sản phẩm dự kiến
64	Nghiên cứu xác định các protein đặc thù và mức độ phiên mã của các gen mã hóa chúng trong đáp ứng stress hạn ở cây lạc (<i>Arachis hypogaea</i> L.)	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các protein đặc thù của cây lạc liên quan đáp ứng stress hạn. - Phân tích được mức độ phiên mã của các gen liên quan đáp ứng stress hạn trong các điều kiện sinh trưởng và phát triển của cây lạc. - Phân tích được mức độ phiên mã của tập hợp những gen có đáp ứng phiên mã mạnh với stress hạn trên các giống lạc. 	<p>1. Sản phẩm khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bộ dữ liệu phân tích in silico về các protein đặc thù (trình tự, tính chất, cấu trúc và chức năng) liên quan đáp ứng stress hạn ở cây lạc. - 01 bộ dữ liệu phân tích in silico về mức độ phiên mã của các gen mã hóa cho các protein đặc thù liên quan đáp ứng stress hạn ở cây lạc. - 01 bộ dữ liệu thực nghiệm về mức độ phiên mã của một số gen có đáp ứng phiên mã mạnh cho các protein đặc thù liên quan đáp ứng stress hạn ở cây lạc. <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 01 - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học của ĐHQGHN/tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế: 03 <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thạc sỹ (được cấp bằng): 01
65	Phân tích hệ vi khuẩn (microbiome) khoang mũi ở trẻ em và xác định các nhóm lợi khuẩn tiềm năng	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích so sánh được hệ vi khuẩn khoang mũi ở trẻ (dưới 6 tuổi) viêm xoang cấp tính và trẻ khỏe mạnh bằng công cụ metagenome, xác định được các nhóm lợi khuẩn tiềm năng. - Phân lập được một số chủng lợi khuẩn từ khoang mũi của trẻ khỏe mạnh và đánh giá hoạt tính đối kháng (ức chế sinh trưởng/ức chế biofilm) đối với vi khuẩn gây bệnh <i>S. aureus</i>. 	<p>1. Sản phẩm khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 chủng lợi khuẩn + Định danh chính xác bằng phương pháp thường quy và sinh học phân tử. + Ức chế sinh trưởng và/hoặc ức chế sự hình thành biofilm của <i>S. aureus</i>. - 01 Báo cáo số chủng phân lập được sau khi phân tích 02 bộ microbiome trên mẫu trẻ em khỏe mạnh và trẻ em bị viêm xoang cấp tính. - 01 bộ dữ liệu metagenome vi khuẩn khoang mũi ở trẻ em (dưới 6 tuổi) viêm xoang cấp tính ở Việt Nam. + Độ lớn: ≥ 50 mẫu + Chất lượng dữ liệu: $\geq Q30$ (độ chính xác 99,9%) <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 01 (tối thiểu Q2) <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu sinh (hỗ trợ đào tạo): 01
66	Quản lý nguồn gen vi sinh vật hiện có và tuyển chọn nguồn gen vi khuẩn lactic	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo quản được 9671 nguồn gen vi sinh vật hiện có của VTCC theo tiêu chuẩn quốc tế. - Đánh giá và xây dựng được CSDL cho 100 chủng vi sinh vật. - Tuyển chọn được một số chủng vi khuẩn 	<p>1. Sản phẩm khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả duy trì, bảo tồn 9.761 chủng vi sinh vật (lạnh sâu, đông khô, ni to lỏng) và kết quả đánh giá cụ thể khả năng sống. - 02 chủng vi khuẩn lactic có tiềm năng ứng dụng được tuyển chọn từ thịt chua Phú Thọ.

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả, sản phẩm dự kiến
	bản địa phân lập từ thịt chua Phú Thọ	lactic có tiềm năng ứng dụng từ thịt chua Phú Thọ.	<p>Kết quả, sản phẩm dự kiến</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dữ liệu đánh giá 100 nguồn gen: (i) tiềm năng khai thác 100 chủng vi sinh vật (hoạt tính một số enzyme, hoạt tính kháng vi sinh vật gây bệnh và (ii) xây dựng Cơ sở dữ liệu của 100 chủng vi sinh vật theo tiêu chí WFCC, đủ tiêu chuẩn và bổ sung vào catalogue trực tuyến (có 16 tiêu chí QG của VTCC). - Dữ liệu giải trình tự gen của 02 chủng vi khuẩn lactic bản địa có tiềm năng ứng dụng. <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 01 - Sản phẩm sở hữu trí tuệ: 01 độc quyền sáng chế (được chấp nhận đơn hợp lệ). <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thạc sỹ (được cấp bằng): 01
67	Nghiên cứu biểu hiện phytase ngoại sinh có hoạt tính cao ở chủng nấm sợi <i>Aspergillus niger</i> được bất hoạt gen phytase nội sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo được các chủng nấm <i>A. niger</i> đột biến bất hoạt gen phytase nội sinh nhờ kỹ thuật xóa gen. - Tạo dòng tái tổ hợp biểu hiện được phytase ngoại sinh trên chủng nấm sợi <i>A. niger</i> đột biến. 	<p>1. Sản phẩm khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủng <i>A. niger</i> đột biến xóa gen phytase nội sinh (2-3 chủng). - Chủng <i>A. niger</i> tái tổ hợp biểu hiện phytase ngoại sinh có hàm lượng và hoạt tính cao hơn dạng tự nhiên ít nhất 3 lần (2-3 chủng). - Bộ vector dùng cho xóa gen và biểu hiện enzyme phytase tái tổ hợp (4-5 vector). <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 01 <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thạc sỹ (được cấp bằng): 01
68	Nghiên cứu khả năng phân tách pha của protein hnRNP K nhằm định hướng ứng dụng phát triển hệ thống vận chuyển thuốc	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được yếu tố thí nghiệm gây ra sự phân tách pha của protein hnRNPK (heterogeneous nuclear ribonucleoprotein K). - Xác định được một số đặc tính của protein hnRNPK ở thể lỏng pha lỏng. 	<p>1. Sản phẩm khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 báo cáo phân tích đặc điểm của protein hnRNPK sau khi phân tách pha. - 01 quy trình tạo phân tách pha của protein hnRNPK. - 01 báo cáo phân tích khả năng tương tác của protein hnRNPK với ARN. <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 01 - Sản phẩm sở hữu trí tuệ: 01 (được chấp nhận hợp lệ). <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thạc sỹ (được cấp bằng): 01
69	Đánh giá hoạt tính sinh học trong thức ăn của	<ul style="list-style-type: none"> - Lập được danh mục các cây là thức ăn của Voọc mũi hếch (<i>Rhinopithecus avunculus</i>). - Lựa chọn được cây chưa có nghiên cứu để 	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh mục các loài thực vật là thức ăn của Voọc mũi hếch (<i>Rhinopithecus avunculus</i>) và thông tin đã biết về thành phần hóa học, hoạt tính sinh học ở những

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả, sản phẩm dự kiến
	Voọc mũi hếch (Rhinopithecus avunculus) ở Vườn quốc gia Du Già - Cao nguyên đá Đồng Văn	đánh giá hoạt tính kháng oxy hóa, kháng viêm, kháng khuẩn in vitro trong thức ăn của Voọc mũi hếch (Rhinopithecus E10avunculus).	<p>loài này.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy trình tách chiết và xác định thành phần hóa học chính hoặc chất chính có hoạt tính kháng oxy hoá, kháng viêm trong cao chiết tổng số của các cây đã lựa chọn. - Dẫn liệu về hoạt tính kháng khuẩn của các cao chiết tổng số, các flavonoid và saponin đã thu nhận. - Dẫn liệu về hoạt tính kháng oxy hóa của các cao chiết tổng, các của flavonoid và saponin đã thu nhận - Dẫn liệu về hoạt tính kháng viêm của các cao chiết tổng số, các flavonoid và saponin đã thu nhận. <p>2. Sản phẩm công bố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 01 <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thạc sỹ (được cấp bằng): 01
ĐỀ TÀI PTNTĐ THUỘC HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ SỰ SỐNG			
70	Nghiên cứu tạo chủng E. coli tái tổ hợp lên men sản xuất resveratrol từ methanol và xylose	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo được chủng vi khuẩn E. coli tái tổ hợp có khả năng cao trong sinh tổng hợp hoạt chất resveratrol. - Xây dựng được quy trình lên men sản xuất resveratrol từ xylose/methanol với chủng E. coli tái tổ hợp. - Tinh sạch được resveratrol từ E. coli tái tổ hợp và đánh giá được hoạt tính của chế phẩm 	<p>1. Sản phẩm khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy trình tạo E. coli lên men sản xuất resveratrol từ xylose/methanol. - 01 chủng E. coli tái tổ hợp lên men sản xuất resveratrol >100 mg/L từ xylose/methanol. - Các plasmid và các dòng tế bào mang plasmid biểu hiện các gen tham gia vào quá trình tổng hợp resveratrol từ xylose /methanol. - Dữ liệu gen, sơ đồ thiết kế bản đồ các plasmid sử dụng. - Quy trình lên men sản xuất resveratrol quy mô 3-5 lít/mẻ với các thông số lên men lựa chọn thích hợp đạt ≥ 100 mg/lít. - Báo cáo chi tiết về quy trình tinh sạch resveratrol đạt độ tinh khiết cao ($\geq 95\%$). - Báo cáo kết quả thử nghiệm về hoạt tính của chế phẩm resveratrol thu được (ức chế hoạt tính enzyme α-amylase, α-glucosidase, tyrosine phosphatase và dipeptidyl peptidase-4). <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 02 - Bài báo trên các tạp chí khoa học của ĐHQGHN/tạp chí khoa học chuyên ngành

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả, sản phẩm dự kiến
			quốc gia/báo cáo khoa học đăng trong kỳ yếu hội nghị quốc tế: 01 - Sản phẩm sở hữu trí tuệ: 01 (được chấp nhận đơn hợp lệ). 3. Sản phẩm đào tạo - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01
HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC			
71	Hiệu quả của tham vấn tâm lý trực tuyến trong chăm sóc sức khỏe tâm thần hiện nay	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng cơ sở lý luận nghiên cứu về tính hiệu quả của dịch vụ tham vấn tâm lý trực tuyến trong chăm sóc sức khỏe tâm thần. - Khảo sát mức độ hiệu quả của các dịch vụ tham vấn tâm lý trực tuyến trong chăm sóc sức khỏe tâm thần. - Đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng của các dịch vụ tham vấn tâm lý trực tuyến trong chăm sóc sức khỏe tâm thần. - Đề xuất các giải pháp trong đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đào tạo về tham vấn tâm lý trực tuyến cho sinh viên, học viên chuyên ngành tâm lý học tham vấn. 	1. Sản phẩm khoa học: <ul style="list-style-type: none"> - Các biện pháp nâng cao hiệu quả của dịch vụ tham vấn tâm lý trực tuyến trong chăm sóc sức khỏe tâm thần. Một nghiên cứu bán thực nghiệm. - Các yếu tố dự báo ý định và hành vi sử dụng tham vấn trực tuyến của các nhà tham vấn tâm lý Việt Nam trong cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần. - Tổng quan nghiên cứu về tham vấn trực tuyến trong chăm sóc sức khỏe tâm thần hiện nay. 2. Sản phẩm công bố: <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỳ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 02 3. Sản phẩm đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> - Thạc sĩ (được cấp bằng): 02
72	Xây dựng bộ công cụ đánh giá năng lực số của giảng viên Đại học	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được thực trạng năng lực số của các nhà giáo nói chung và giảng viên đại học nói riêng. - Đánh giá hiện trạng về thiết kế và xây dựng khung năng lực số dành cho giảng viên đại học - Xây dựng bộ công cụ đánh giá năng lực số dành cho giảng viên đại học - Thử nghiệm Chuẩn hóa bộ công cụ đánh giá năng lực kỹ thuật số dành cho giảng viên 	1. Sản phẩm khoa học: <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá thực trạng năng lực số của các nhà giáo nói chung và giảng viên đại học nói riêng. - Báo cáo đánh giá hiện trạng về thiết kế và xây dựng khung năng lực số dành cho giảng viên đại học. - Bộ công cụ đánh giá năng lực số dành cho giảng viên đại học - Báo cáo thử nghiệm Chuẩn hóa bộ công cụ đánh giá năng lực kỹ thuật số dành cho giảng viên. 2. Sản phẩm công bố: <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 1 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỳ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 1 3. Sản phẩm đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu sinh (hỗ trợ đào tạo): 01 - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01
73	Nghiên cứu khung năng lực sư	- Đánh giá tình hình chuyển đổi số hiện tại của một số trường đại học trên phạm vi toàn	1. Sản phẩm khoa học: <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá tình hình chuyển đổi số hiện tại của một số trường đại học trên

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả, sản phẩm dự kiến
	phạm số của giảng viên đại học trong giảng dạy trên hệ sinh thái giáo dục số	<p>quốc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá các thách thức và cơ hội trong việc chuyển đổi sang hình thức giáo dục. - Đề xuất được quy trình tổ chức hoạt động dạy học trên hệ sinh thái giáo dục số phù hợp cho các trường đại học hiện nay. 	<p>phạm vi toàn quốc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá các thách thức và cơ hội trong việc chuyển đổi sang hình thức giáo dục. - Báo cáo quy trình tổ chức hoạt động dạy học trên hệ sinh thái giáo dục số phù hợp cho các trường đại học hiện nay. <p>2. Sản phẩm công bố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 02 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 02 <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu sinh (hỗ trợ đào tạo): 01
74	Đánh giá hiệu quả giảng dạy chương trình giáo dục thể chất tại Đại học Quốc gia Hà Nội theo mục tiêu phát triển toàn diện.	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ được cơ sở lý luận về hiệu quả giảng dạy chương trình giáo dục thể chất tại trường đại học. - Xây dựng được khung và bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả giảng dạy chương trình giáo dục thể chất tại trường đại học. - Đánh giá thực trạng chương trình Giáo dục thể chất tại Đại học Quốc gia Hà Nội theo mục tiêu phát triển toàn diện. - Đề xuất được một số giải pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy chương trình giáo dục thể chất tại Đại học Quốc gia Hà Nội. 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả đánh giá hiệu quả giảng dạy trong chương trình giáo dục thể chất tại Đại học Quốc gia Hà Nội. - Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả giảng dạy chương trình giáo dục thể chất tại Đại học Quốc gia Hà Nội theo mục tiêu phát triển toàn diện. - Báo cáo đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy chương trình giáo dục thể chất tại Đại học Quốc gia Hà Nội. <p>2. Sản phẩm công bố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 01 <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu sinh (hỗ trợ đào tạo): 01
75	Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động đào tạo trực tuyến: Nghiên cứu trường hợp tại ĐHQGHN	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa được cơ sở lý luận về các yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động đào tạo trực tuyến tại các trường đại học. - Xây dựng được mô hình thang đo các yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động đào tạo trực tuyến tại các trường đại học. - Đánh giá được thực trạng hoạt động đào tạo trực tuyến tại ĐHQGHN. - Xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động đào tạo trực tuyến tại ĐHQGHN - Đề xuất được một số giải pháp nhằm góp 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo hệ thống hóa cơ sở lý luận về các yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động đào tạo trực tuyến tại các trường đại học. - Báo cáo đánh giá thực trạng hoạt động đào tạo trực tuyến tại ĐHQGHN. - Báo cáo kết quả đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động đào tạo trực tuyến tại ĐHQGHN. - Báo cáo đề xuất các giải pháp nhằm góp phần nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo trực tuyến tại ĐHQGHN. <p>2. Sản phẩm công bố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/báo cáo khoa học toàn

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả, sản phẩm dự kiến
		phần nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo trực tuyến tại ĐHQGHN.	văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 01 3. Sản phẩm đào tạo: - Nghiên cứu sinh (hỗ trợ đào tạo): 01
76	Xây dựng bộ tham số định chuẩn các đặc trưng các trường đại học thuộc top 500 thế giới	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện được các đặc trưng cơ bản của các trường đại học thuộc top 500 thế giới chuẩn bị cho thực hiện các nhiệm vụ của Chính phủ giao theo Nghị quyết 45/NQ-TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và tiếp tục thực hiện Chiến lược phát triển ĐHQGHN đến năm 2030, tầm nhìn 2045 theo Quyết định số 800/QĐ-ĐHQGHN ngày 29 tháng 03 năm 2021 của Giám đốc ĐHQGHN. - Xây dựng được Mô hình dự báo kết quả xếp hạng dựa trên các chỉ số thực hiện trong năm trên bảng xếp hạng QS và THE thế giới. 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá về các đặc trưng liên quan đến đào tạo của các trường đại học thuộc top 500 thế giới. - Báo cáo đánh giá về các đặc trưng liên quan đến nghiên cứu khoa học của các trường đại học thuộc top 500 thế giới. - Báo cáo đánh giá về các đặc trưng liên quan đến kết quả xếp hạng của các trường đại học thuộc top 500 thế giới. - Mô hình dự báo kết quả xếp hạng dựa trên các chỉ số thực hiện trong năm trên bảng xếp hạng QS và THE thế giới. <p>2. Sản phẩm công bố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01 - Bài báo trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục của Hội đồng GS nhà nước: 01 - Báo cáo tư vấn chính sách: 01 - 01 Mô hình dự báo kết quả xếp hạng đại học
HỘI ĐỒNG KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ HÀNH VI			
77	Diễn giải và trình bày tại các địa điểm di sản khảo cổ học trong bối cảnh phát triển du lịch ở Việt Nam hiện nay	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ mối quan hệ giữa diễn giải và trình bày di sản với việc phát triển du lịch thông qua việc phân tích một số địa điểm di sản khảo cổ học ở Việt Nam. - Đề xuất một số giải pháp cho vấn đề diễn giải và trình bày di sản tại các địa điểm di sản khảo cổ học ở Việt Nam nhằm phát triển du lịch và quảng bá di sản. 	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá thực trạng phát triển du lịch thông qua diễn giải và trình bày tại các địa điểm di sản khảo cổ học ở Việt Nam (qua các trường hợp nghiên cứu) - Báo cáo đề xuất một số giải pháp cho vấn đề diễn giải và trình bày di sản tại các địa điểm di sản khảo cổ học ở Việt Nam nhằm bảo tồn, phát triển du lịch và quảng bá di sản. <p>2. Sản phẩm công bố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 02 <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01
78	Nghiên cứu giải pháp phát huy sức mạnh mềm của	- Xây dựng và hệ thống hóa cơ sở lý luận về sức mạnh mềm trong bối cảnh hội nhập quốc tế.	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo xây dựng và hệ thống hóa khung lý thuyết chặt chẽ về sức mạnh mềm trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả, sản phẩm dự kiến
	Việt Nam trong thời kỳ hội nhập quốc tế	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra, phân tích các nhân tố và điều kiện mới tác động đến sức mạnh mềm của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế. - Đánh giá hiện trạng và tiềm năng phát triển sức mạnh mềm của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế. - Làm rõ cách thức công nghệ mới như AI, big data, và các nền tảng truyền thông mới có thể hỗ trợ phát huy sức mạnh mềm. - Đề xuất giải pháp nhằm phát huy sức mạnh mềm VN trong bối cảnh hội nhập quốc tế. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo chỉ ra và phân tích các nhân tố và điều kiện mới tác động đến sức mạnh mềm của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế. - Báo cáo đánh giá hiện trạng và tiềm năng phát triển sức mạnh mềm của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế. - Báo cáo làm rõ cách thức công nghệ mới như AI, big data, và các nền tảng truyền thông mới có thể hỗ trợ phát huy sức mạnh mềm. . - Báo cáo đề xuất giải pháp nhằm phát huy sức mạnh mềm VN trong bối cảnh hội nhập quốc tế. <p>2. Sản phẩm công bố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 01 <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo NCS/Đào tạo thạc sĩ: 01
79	Tác động của mạng xã hội đến hành vi tự hại ở học sinh THCS tại Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và làm rõ lý luận về mạng xã hội, về hành vi tự hại ở học sinh THCS, tác động của mạng xã hội tới hành vi tự hại của học sinh THCS. - Mô tả, đánh giá thực trạng những tác động tiêu cực của mạng xã hội đến hành vi tự hại của học sinh THCS. - Đề xuất một số giải pháp nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực của mạng xã hội cũng như hành vi tự hại ở học sinh THCS. - Xây dựng các chương trình hỗ trợ và giáo dục trong trường học và cộng đồng để giúp học sinh thích ứng và xử lý các tác động tiêu cực từ mạng xã hội một cách hiệu quả. 	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo xây dựng và làm rõ lý luận về mạng xã hội, về hành vi tự hại ở học sinh THCS, tác động của mạng xã hội tới hành vi tự hại của học sinh THCS. - Báo cáo mô tả, đánh giá thực trạng những tác động tiêu cực của mạng xã hội đến hành vi tự hại của học sinh THCS. - Báo cáo đề xuất một số giải pháp nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực của mạng xã hội cũng như hành vi tự hại ở học sinh THCS. <p>2. Sản phẩm công bố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 01 <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thạc sĩ: 01
80	Động lực làm việc của người lao động trong ngành kinh doanh lưu trú	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát thực trạng động lực làm việc của người lao động ngành kinh doanh lưu trú hiện nay. - Làm rõ tác động của động lực làm việc tới một số yếu tố lao động như khả năng bỏ việc/chuyển việc; mức độ cam kết công việc; mức độ nỗ lực trong công việc; sự chủ 	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan nghiên cứu và cơ sở lý luận về động lực làm việc của người lao động ngành kinh doanh lưu trú. - Thực trạng động lực làm việc của người lao động trong ngành kinh doanh lưu trú - Giải pháp thúc đẩy động lực làm việc của người lao động trong ngành kinh doanh lưu trú. <p>2. Sản phẩm công bố:</p>

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả, sản phẩm dự kiến
		<p>động trong công việc; hành vi lệch chuẩn trong công việc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích tác động của các yếu tố cá nhân (giới tính; tình trạng hôn nhân-gia đình; độ tuổi; nguyên quán; dân tộc; vị trí làm việc và cấp bậc quản lý) tới động lực làm việc của người lao động - Phân tích tác động của các yếu tố tổ chức (mức lương và chế độ đãi ngộ; các hoạt động đào tạo; cơ chế quản lý; mối quan hệ đồng nghiệp; mối quan hệ với khách hàng) tới động lực làm việc của người lao động. - Đề xuất các giải pháp cho các nhà quản lý ngành kinh doanh lưu trú nhằm tăng cường động lực làm việc của người lao động, cùng cố hoạt động quản trị nguồn nhân lực và từng bước nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. 	<p>Kết quả, sản phẩm dự kiến</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 02 - Báo cáo tổng kết đề tài: 01 <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo thạc sĩ (được cấp bằng): 01
81	<p>Quá trình kiểm soát vùng cao Tây Bắc của nhà nước Đại Việt thế kỷ XI-XV</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện 'vùng cao Tây Bắc' nước Đại Việt trong bối cảnh lịch sử thế kỷ XI-XVI. - Làm rõ bối cảnh, tiến trình, con đường và những cách thức Nhà nước Đại Việt kiểm soát vùng cao Tây Bắc. - Phân tích, đánh giá kết quả, và giải thích những động cơ, chiến lược mở rộng ảnh hưởng và lãnh thổ về phía vùng cao Tây Bắc của nhà nước Đại Việt thế kỷ XI-XV trong quá trình kiểm soát vùng cao Tây Bắc. 	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả nghiên cứu quá trình kiểm soát vùng cao Tây Bắc của nhà nước Đại Việt thế kỷ XI-XV. - Báo cáo phân tích đánh giá và tổng quan lý thuyết nghiên cứu. <p>2. Sản phẩm công bố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo quốc tế thuộc hệ thống Web of Science/Scopus: 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 02 <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo nghiên cứu sinh: 01 hoặc 01 ThS
82	<p>Tôn giáo trong không gian số ở Việt Nam hiện nay : Nghiên cứu trường hợp Phật giáo và Công giáo</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện các hình thức biểu hiện của Phật giáo và Công giáo Việt Nam trong không gian số hiện nay. - Tìm hiểu góc nhìn của Phật giáo và Công giáo về sự tham gia và phát triển của tôn giáo trong không gian số. 	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng quan nghiên cứu về tôn giáo và không gian số trên thế giới và ở Việt Nam. - Báo cáo về sự tham gia của Phật giáo và Công giáo trong không gian số ở Việt Nam hiện nay. - Đề xuất một số khuyến nghị liên quan đến quản lý tôn giáo trong không gian số ở

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả, sản phẩm dự kiến
		<ul style="list-style-type: none"> - Thông tin, hoạt động tôn giáo trong không gian số: thực trạng, những vấn đề đặt ra và hàm ý chính sách. 	<p>Việt Nam.</p> <p>2. Sản phẩm công bố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống SCOPUS/ Web of Science: 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 01 <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu sinh (Hỗ trợ đào tạo): 01
83	Phát triển chuỗi giá trị gia tăng trong du lịch ẩm thực dựa vào cộng đồng theo định hướng bền vững	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá sự phát triển của chuỗi giá trị gia tăng trong du lịch ẩm thực dựa vào cộng đồng theo định hướng bền vững tại Việt Nam. - Giải pháp xây dựng mô hình và phát triển chuỗi giá trị gia tăng trong du lịch ẩm thực dựa vào cộng đồng theo định hướng bền vững. - Giải pháp về sự tham gia có hiệu quả của các bên liên quan trong phát triển chuỗi giá trị gia tăng trong du lịch ẩm thực dựa vào cộng đồng theo định hướng bền vững. 	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá sự phát triển của chuỗi giá trị gia tăng trong du lịch ẩm thực dựa vào cộng đồng theo định hướng bền vững tại Việt Nam. - Báo cáo giải pháp xây dựng mô hình và phát triển chuỗi giá trị gia tăng trong du lịch ẩm thực dựa vào cộng đồng theo định hướng bền vững. - Báo cáo giải pháp về sự tham gia có hiệu quả của các bên liên quan trong phát triển chuỗi giá trị gia tăng trong du lịch ẩm thực dựa vào cộng đồng theo định hướng bền vững. <p>2. Sản phẩm công bố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 02 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 01 - Sách chuyên khảo trong nước phục vụ đào tạo ngành du lịch học và công nghiệp văn hoá và sáng tạo: 01 <p>4. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01
84	Định hướng giá trị của Gen Z	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu nhằm đánh giá những định hướng giá trị cơ bản của thế hệ Z (Gen Z) và một số yếu tố có thể liên quan đến những định hướng giá trị này (như giới tính, môi trường sống, đặc điểm tính cách, thời gian tiếp cận với ngoại ngữ, thời gian sử dụng mạng xã hội...). - Đề xuất một số gợi ý cho hoạt động giáo dục và môi trường làm việc, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục, giao tiếp và làm việc với thế hệ trẻ này. 	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan nghiên cứu và cơ sở lý luận về định hướng giá trị của Gen Z. - Thực trạng định hướng giá trị của Gen Z và một số yếu tố liên quan. - Đề xuất một số gợi ý trong quá trình giao tiếp và làm việc cùng Gen Z. <p>2. Sản phẩm công bố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 02 <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả, sản phẩm dự kiến
85	Sự ra đời và phát triển của các ấn phẩm định kỳ về khoa học xã hội ở Việt Nam thời thuộc địa (1913-1945)	<ul style="list-style-type: none"> - Tái hiện lại quá trình ra đời và phát triển của các ấn phẩm định kỳ về khoa học xã hội ở Việt Nam dưới thời thuộc địa (1913-1945). - Nhận diện những đặc tính nổi bật, vị trí và vai trò của giới trí thức Tây học trong tiến trình hội nhập, tiếp xúc văn hóa Đông-Tây ở Việt Nam thời thuộc địa (1913-1945). - Phân tích và đánh giá mức độ đóng góp của các ấn phẩm định kỳ về khoa học xã hội đối với quá trình hiện đại hóa nền báo chí xuất bản tại Việt Nam thời thuộc địa (1913-1945). 	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tái hiện lại được quá trình ra đời và phát triển của các ấn phẩm định kỳ về khoa học xã hội ở Việt Nam dưới thời thuộc địa (1913-1945). - Nhận diện được những đặc tính nổi bật, vị trí và vai trò của giới trí thức Tây học trong tiến trình hội nhập, tiếp xúc văn hóa Đông-Tây ở Việt Nam thời thuộc địa (1913-1945). - Phân tích và đánh giá được mức độ đóng góp của các ấn phẩm định kỳ về khoa học xã hội đối với quá trình hiện đại hóa nền báo chí xuất bản tại Việt Nam thời thuộc địa (1913-1945). <p>2. Sản phẩm công bố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 01. - Sách chuyên khảo (trong nước): 01 <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thạc sĩ được cấp bằng: 01
86	Tác động của biến đổi khí hậu đến quan hệ quốc tế và khuyến nghị chính sách cho Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng cơ sở khoa học và thực tiễn nhằm đánh giá tác động của biến đổi khí hậu (BĐKH) đến quan hệ quốc tế (QHQT). - Đánh giá tác động của BĐKH đến hợp tác quốc tế. - Đánh giá tác động của BĐKH đến an ninh và xung đột quốc tế. - Đánh giá tác động tích cực và thách thức do BĐKH tạo ra đối với QHQT của Việt Nam. - Đưa ra một số khuyến nghị chính sách đối ngoại cho Việt Nam nhằm tận dụng các cơ hội và ứng phó với các thách thức trước những thay đổi của QHQT do tác động của BĐKH. 	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo nghiên cứu thực trạng các tác động chủ yếu của BĐKH đến QHQT. - Báo cáo đề xuất các khuyến nghị chính sách đối ngoại để Việt Nam tận dụng các cơ hội và ứng phó các thách thức trước những thay đổi của QHQT do tác động của BĐKH. <p>2. Sản phẩm công bố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 01 <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> Thạc sĩ (được cấp bằng): 01
HỘI ĐỒNG KHOA HỌC XÃ HỘI NHÂN VĂN VÀ NGHỆ THUẬT			
87	Tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ các nội dung tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến cơ cấu xã hội của công nhân ở đồng bằng sông Hồng 	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những vấn đề lý luận về tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến cơ cấu xã hội của công nhân ở đồng bằng sông Hồng: Quan niệm về Cách mạng công

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả, sản phẩm dự kiến
	đến cơ cấu xã hội của công nhân ở Đồng bằng sông Hồng hiện nay" (Nghiên cứu trường hợp Hà Nội, Hà Nam, Bắc Ninh)	<p>hiện nay.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát thực trạng tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến cơ cấu xã hội của công nhân ở đồng bằng sông Hồng hiện nay (tại Hà Nội, Hà Nam và Bắc Ninh). - Nhận diện những vấn đề đặt ra từ sự tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến cơ cấu xã hội của công nhân ở đồng bằng sông Hồng, từ đó đề xuất một số giải pháp điều chỉnh, bổ sung chính sách nhằm thúc đẩy những tác động tích cực, hạn chế những tác động tiêu cực của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đối với cơ cấu xã hội của công nhân ở đồng bằng sông Hồng hiện nay. 	<p>Kết quả, sản phẩm dự kiến</p> <p>ng nghiệp lần thứ tư và cơ cấu xã hội của công nhân ở đồng bằng sông Hồng. Nội dung tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến cơ cấu xã hội của công nhân ở đồng bằng sông Hồng hiện nay (số lượng, ngành nghề, trình độ chuyên môn - tay nghề, giới tính, lứa tuổi, tiền lương - thu nhập, khu vực kinh tế).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực trạng tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến cơ cấu xã hội của công nhân ở đồng bằng sông Hồng hiện nay trên các khía cạnh như số lượng, ngành nghề, trình độ chuyên môn - tay nghề, giới tính, lứa tuổi, tiền lương - thu nhập, khu vực kinh tế (qua khảo sát tại Hà Nội, Hà Nam, Bắc Ninh). - Những vấn đề đặt ra và đề xuất những giải pháp điều chỉnh, bổ sung chính sách nhằm thúc đẩy những tác động tích cực, hạn chế những tác động tiêu cực của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến cơ cấu xã hội công nhân ở đồng bằng sông Hồng hiện nay. <p>2. Sản phẩm công bố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 01 <p>3. Sản phẩm chuyển giao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 báo cáo tư vấn chính sách <p>4. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu sinh (Hỗ trợ đào tạo): 01
88	Nghiên cứu truyền thông về thảm họa và đề xuất chính sách quản lý truyền thông về thảm họa ở Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn truyền thông về thảm họa; làm rõ các loại hình thảm họa và chính sách truyền thông của Nhà nước về thảm họa. - Phân tích được thực trạng, thành tựu và hạn chế của hoạt động truyền thông về thảm họa ở Việt Nam trong giai đoạn 2020-2025. - Đánh giá được vai trò của truyền thông về thảm họa, tác động của truyền thông đối với xã hội. - Dự báo được xu hướng và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động truyền thông về thảm họa ở Việt Nam. - Đề xuất được các chính sách quản lý truyền thông về thảm họa ở Việt Nam. 	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo luận giải cơ sở lý luận và thực tiễn truyền thông về thảm họa, các loại hình thảm họa và chính sách truyền thông của Nhà nước về thảm họa. - Báo cáo phân tích thực trạng hoạt động truyền thông về thảm họa ở Việt Nam trong giai đoạn 2020-2025, đánh giá về vai trò và tác động của truyền thông đến xã hội. - Bảng khảo sát kết quả điều tra công chúng về hiệu quả của truyền thông thảm họa. - Báo cáo đề xuất dự báo và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động truyền thông về thảm họa ở Việt Nam. - Báo cáo tư vấn đề xuất các chính sách quản lý truyền thông về thảm họa ở Việt Nam. <p>2. Sản phẩm công bố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế SCOPUS: 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 01 <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p>

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả, sản phẩm dự kiến
			<ul style="list-style-type: none"> - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01 - Nghiên cứu sinh (Hỗ trợ đào tạo): 01
89	<p>Nghiên cứu phương pháp và kỹ thuật quy hoạch thủ đô của Pháp tại Đông Dương (1859-1954)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phục dựng lịch sử của các quy trình quy hoạch cũng như các phương pháp và kỹ thuật quy hoạch thủ đô mà người Pháp đã áp dụng vào các thành phố Sài Gòn, Hà Nội và Đà Lạt tại Việt Nam trong thời kỳ Pháp thuộc, từ các nguồn tư liệu/sử liệu đang được lưu trữ tại Việt Nam và Pháp. - Tổng hợp và phân tích các lý thuyết, các phương pháp áp dụng lý thuyết vào thực tiễn quy hoạch thủ đô cho các thành phố tại VN - Làm rõ các đặc trưng của sự du nhập và bản địa hóa các lý thuyết và kỹ thuật quy hoạch. - Nhận diện các bài học và các giá trị di sản của lịch sử quy hoạch cũng như các giá trị lịch sử của các khu vực đô thị thủ đô được hình thành trong thời kỳ thuộc địa. - Đề xuất khung quy hoạch bảo tồn thành phố lịch sử - một quy hoạch chuyên đề trong thể chế quy hoạch chung Thành Phố, nhằm bảo tồn phát huy và nêu bật các giá trị của thời kỳ lịch sử đô thị VN 1859-1954 . 	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp luận cho nghiên cứu lịch sử quy hoạch thủ đô Đông Dương Pháp. - Thống kê về Đại sự kiện quy hoạch thủ đô Đông Dương Pháp 1960 -1954. - Đánh giá giá trị di sản quy hoạch của các môi trường đô thị hình thành dưới thể chế quy hoạch thủ đô của Pháp tại Đông Dương. - Đúc kết các bài học quy hoạch cho các bối cảnh phát triển khác nhau, đưa ra kiến nghị cho các chương trình chiến lược phát triển và quy hoạch chung thủ đô hà nội 2030-2050. <p>2. Sản phẩm công bố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 01 <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01
90	<p>Nền giáo dục bằng tiếng Bahnar ở Tây Nguyên: khảo cứu từ giữa thế kỷ 19 đến hiện nay</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích cách thức thừa sai giao tiếp với người Bahnar và học tiếng Bahnar - Phác thảo cách thức tạo tác chữ viết hệ La-tinh của tiếng Bahnar. - Phục dựng lịch sử nền giáo dục bằng tiếng Bahnar : i) trường học do giáo hội Ki-tô giáo tổ chức từ năm 1908 (từ khi trường Kuenot khánh thành để đào tạo giáo phu bản xứ) ; ii) lịch sử nền giáo dục bằng tiếng Bahnar do chính quyền thực dân xây dựng từ năm 1926. 	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng hợp cách thức các thừa sai giao tiếp với người Bahnar và phương pháp tạo chữ viết hệ Latinh của tiếng Bahnar và cách thức biên soạn từ điển và ngữ pháp. - Báo cáo khái quát lịch sử nền giáo dục bằng tiếng Bahnar từ 1908 tại trường Kuenot và cách thức đào tạo giáo phu người Bahnar. Đồng thời phục dựng nền giáo dục bằng tiếng Bahnar từ năm 1926 dưới thời thực dân và các sách vở đã được biên soạn, in ấn. - Báo cáo tổng hợp về chương trình dạy tiếng Bahnar từ 2008, quá trình thực hiện và hiệu quả của chương trình này, cũng như các chính sách ngôn ngữ của Việt Nam đối với ngôn ngữ các dân tộc thiểu số. <p>2. Sản phẩm công bố:</p>

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả, sản phẩm dự kiến
		<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích vai trò của chữ viết Bahnar trong trường học và ngoài cộng đồng kể từ năm 2008 đến nay 	<ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01 3. Sản phẩm đào tạo: - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01
91	<p>Nghiên cứu nghệ thuật trang trí trên trang phục cung đình của hậu phi triều Nguyễn (1802-1945) phục vụ thiết kế và phát triển sản phẩm thời trang đương đại</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Suru tầm và thẩm định độ chính xác của các nguồn tài liệu quan trọng có liên quan đến đề tài để hệ thống hoá cơ sở lý luận và mỹ thuật của nghệ thuật trang trí trên trang phục cung đình của hậu phi triều Nguyễn (1802- 1945). - Hệ thống hoá cơ sở lý luận về trang phục hậu phi triều Nguyễn (1802-1945). - Nghiên cứu các yếu tố như đề tài, màu sắc, hoạ tiết, kỹ pháp, vật liệu, ý nghĩa biểu tượng thông qua biểu hiện liên quan đến thẩm mỹ; tạo hình, bố cục, mật độ, tỷ lệ, nhịp điệu,...trên các loại áo hậu phi. Qua đó, tác giả nhận định và đánh giá giá trị nghệ thuật trang trí với phong cách và những nét đặc trưng được kế thừa các giá trị mỹ thuật và phát huy tư tưởng thẩm mỹ truyền thống. - Xác định sự ảnh hưởng của các yếu tố văn hoá, xã hội, chính trị lên nghệ thuật trang trí trên trang phục cung đình hậu phi triều Nguyễn. - Xây dựng mô hình và bộ mã gen nghệ thuật trang trí và ứng dụng thiết kế phát triển sản phẩm trang phục trong lĩnh vực thời trang. - Đề xuất quy trình thử nghiệm ứng dụng kiến thức từ nghệ thuật trang trí trên trang phục cung đình của hậu phi triều Nguyễn trong thiết kế phát triển sản phẩm thời trang đương đại, nhằm tôn vinh và kế thừa di sản văn hoá triều đại Nguyễn trong ngành thời trang hiện đại. - Góp thêm những luận điểm khoa học mỹ 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Kết quả khoa học: - Một bộ sản phẩm trang phục ứng dụng mô hình và mã gen nghệ thuật trang trí trang phục cung đình hậu phi triều Nguyễn. - Một bộ sản phẩm phụ kiện ứng dụng mô hình và mã gen nghệ thuật trang trí trang phục cung đình hậu phi triều Nguyễn. - Một bộ hình ảnh 3D mô phỏng trang phục cung đình hậu phi triều Nguyễn. - Một bộ Video 3D mô phỏng trang phục cung đình hậu phi triều Nguyễn. - Hệ thống bản vẽ hoa văn hoạ tiết và trang phục hậu phi triều Nguyễn. 2. Sản phẩm công bố: - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế Scopus: 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 01 3. Sản phẩm chuyển giao: 01 4. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ thạc sĩ: 01

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả, sản phẩm dự kiến
		<p>thuật về nghệ thuật trang trí trong nghiên cứu bảo tồn và phát huy, kế thừa các giá trị tinh hoa, bản sắc văn hoá truyền thống theo xu hướng phát triển nghệ thuật và mỹ thuật ứng dụng đương đại.</p>	
92	50 năm văn học, nghệ thuật và những đóng góp trong việc xây dựng chuẩn mực, đạo đức con người Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Xác lập cơ sở lý luận về mối quan hệ giữa văn học nghệ thuật và đạo đức cũng như những đóng góp của văn học nghệ thuật vào việc xây dựng hệ thống chuẩn mực, đạo đức. - Khảo sát diễn ngôn về con người và xã hội Việt Nam đương đại trong văn học nghệ thuật 50 năm qua. - Tổng kết sự đóng góp của văn học nghệ thuật và sự nghiệp xây dựng chuẩn mực, đạo đức con người Việt Nam nửa thế kỷ sau ngày Đất nước hoàn toàn thống nhất. - Đề xuất giải pháp tư vấn chính sách để thúc đẩy hơn nữa đóng góp của văn học nghệ thuật vào sự nghiệp xây dựng hệ thống chuẩn mực, đạo đức con người Việt Nam trong thời kì mới. 	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo xác lập hệ thống quan điểm mới về mối quan hệ giữa văn học nghệ thuật và việc xây dựng hệ thống chuẩn mực, đạo đức xã hội. - Báo cáo tổng kết một trong những thành tựu quan trọng của văn học nghệ thuật Việt Nam 50 năm sau ngày đất nước hoàn toàn thống nhất: những đóng góp vào việc xây dựng hệ thống chuẩn mực đạo đức con người Việt Nam. - Báo cáo đề xuất giải pháp tư vấn chính sách để thúc đẩy hơn nữa đóng góp của văn học nghệ thuật vào sự nghiệp xây dựng hệ thống chuẩn mực, đạo đức con người Việt Nam trong thời kì mới. <p>2. Sản phẩm công bố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phần biên): 02 - Sách chuyên khảo xuất bản trong nước: 01 <p>3. Sản phẩm chuyển giao: 01</p> <p>4. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo thạc sĩ: 01
HỘI ĐỒNG KHOA HỌC QUẢN TRỊ VÀ KINH TẾ			
93	Thẩm quyền giải quyết các tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ có yếu tố nước ngoài của	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ được cơ sở lý luận, những vấn đề pháp lý mới phát sinh của việc xác định thẩm quyền của tòa án khi giải quyết tranh chấp về quyền SHTT có yếu tố nước ngoài trong bối cảnh phát triển của khoa học công 	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo về cơ sở lý luận của xung đột thẩm quyền và xác định thẩm quyền quốc tế của tòa án trong giải quyết các tranh chấp về sở hữu trí tuệ có yếu tố nước ngoài trong bối cảnh CMCN 4.0. - Báo cáo về thực trạng pháp luật và thực tiễn thực thi các điều ước quốc tế, pháp

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả, sản phẩm dự kiến
	tòa án trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0	<p>nghệ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khảo cứu và phân tích về thực trạng pháp luật quốc tế, pháp luật quốc gia và thực tiễn thực thi pháp luật một số quốc gia trong việc xác định thẩm quyền của tòa án khi giải quyết các vụ việc về sở hữu trí tuệ xuyên biên giới trong bối cảnh CMCN 4.0 làm tiền đề cho những đề xuất hoàn thiện pháp luật Việt Nam về nội dung này. - Nghiên cứu, phân tích thực trạng pháp luật và thực tiễn thực thi pháp luật Việt Nam trong xác định thẩm quyền tòa án khi giải quyết các vụ việc về SHTT xuyên biên giới dưới tác động của CMCN 4.0; đề xuất một số giải pháp giúp hoàn thiện pháp luật tổ tụng dân sự của Việt Nam về xác định thẩm quyền giải quyết các vụ việc liên quan tới bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ có yếu tố nước ngoài trong bối cảnh CMCN 4.0 	<p>luật quốc gia khi xác định thẩm quyền của tòa án trong giải quyết tranh chấp về quyền SHTT có yếu tố nước ngoài trước tác động của CMCN 4.0. Báo cáo về thực trạng pháp luật Việt Nam trong việc xác định thẩm quyền quốc tế khi giải quyết các tranh chấp về quyền SHTT có yếu tố nước ngoài trong bối cảnh tác động của các CMCN 4.0;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật tố tụng Việt Nam trên cơ sở kinh nghiệm quốc tế về vấn đề này. <p>2. Sản phẩm công bố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 01 - Sách chuyên khảo trong nước (Hợp đồng xuất bản): 01 <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu sinh (hỗ trợ đào tạo): 01 - Đào tạo thạc sĩ (được cấp bằng): 01
94	Xác định nhu cầu và đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động tại Việt Nam lao động trong lĩnh vực bán dẫn với nhân lực tốt nghiệp đại học ngành kỹ thuật – công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan nghiên cứu và làm rõ cơ sở lý thuyết về xác định nhu cầu và mức độ đáp ứng nhân lực của thị trường lao động theo ngành, nghề, lĩnh vực.- Phân tích và đánh giá được kinh nghiệm quốc tế trong xác định nhu cầu và đánh giá mức độ đáp ứng nhân lực trong lĩnh vực bán dẫn. - Đánh giá thực trạng nhu cầu với nhân lực tốt nghiệp đại học ngành kinh tế- kỹ thuật tham gia thị trường lao động trong lĩnh vực bán dẫn. - Đánh giá thực trạng đào tạo với sinh viên lĩnh vực kỹ thuật – công nghệ tại các trường đại học để làm rõ mức độ đáp ứng nhu cầu với sinh viên tốt nghiệp đại học ngành kỹ thuật- công nghệ tham gia thị trường lao 	<p>1. Sản phẩm khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo xác định nhu cầu với nhân lực tham gia thị trường lao động ở Việt Nam tham gia lĩnh vực bán dẫn. - Báo cáo đánh giá thực trạng mức độ đáp ứng nhu cầu với sinh viên tốt nghiệp đại học ngành kỹ thuật- công nghệ tham gia thị trường lao động trong lĩnh vực bán dẫn. - Báo cáo đề xuất giải pháp cải thiện năng lực sinh viên lĩnh vực kỹ thuật – công nghệ sau khi tốt nghiệp để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động tại Việt Nam trong lĩnh vực bán dẫn. <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 02 <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo thạc sĩ: 01

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả, sản phẩm dự kiến
		<p>động trong lĩnh vực bán dẫn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất các giải pháp nâng cao năng lực sinh viên lĩnh vực kỹ thuật – công nghệ sau khi tốt nghiệp để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động tại Việt Nam trong lĩnh vực bán dẫn với Nhà trường, Sinh viên và các cơ quan chức năng. 	
95	<p>Quản trị vùng thành phố: lý luận, thực tiễn trên thế giới và gợi mở cho Việt Nam</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan được các nghiên cứu và cơ sở lý luận về quản trị vùng thành phố. - Tổng hợp và phân tích được thực tiễn quản trị vùng thành phố ở một số quốc gia trên thế giới. - Tổng hợp và đánh giá được tình hình tổ chức quản trị vùng thành phố ở Việt Nam. - Đề xuất được một số hàm ý chính sách cho tổ chức, quản trị vùng thành phố ở Việt Nam. 	<p>1. Sản phẩm khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng quan nghiên cứu và cơ sở lý luận về quản trị vùng đô thị. - Báo cáo phân tích thực tiễn quản trị vùng thành phố trên thế giới. - Báo cáo đánh giá tình hình tổ chức, quản trị vùng thành phố ở Việt Nam. - Báo cáo đề xuất một số hàm ý chính sách cho tổ chức, quản trị vùng thành phố ở Việt Nam. <p>2. Sản phẩm công bố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 02 <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo thạc sĩ (số lượng): 01
96	<p>Kinh tế via hè trong phát triển đô thị bền vững: nghiên cứu trường hợp tại Hà Nội về hành vi của các tác nhân chính tham gia</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan cơ sở lý luận và thực tiễn về kinh tế via hè, hành vi của các thành phần tham gia và vai trò của kinh tế via hè trong phát triển đô thị bền vững. - Nghiên cứu hành vi của một số tác nhân chính tham gia (người bán hàng rong, người mua) và các chính sách có liên quan đến kinh tế via hè hướng đến phát triển bền vững tại thành phố Hà Nội. - Đề xuất một số giải pháp, khuyến nghị giúp cho các nhà hoạt định chính sách có những giải pháp quản lý và vận hành hoạt động kinh tế via hè góp phần vào phát triển đô thị bền vững. 	<p>1. Sản phẩm khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo cơ sở lý luận và thực tiễn về kinh tế via hè, thành phần tham gia và vai trò của kinh tế via hè đối với nền kinh tế tại các đô thị. - Báo cáo nghiên cứu kinh nghiệm tổ chức và quản lý kinh tế via hè tại một số nước trên thế giới. - Báo cáo thực trạng hoạt động kinh tế via hè tại thành phố Hà Nội. - Báo cáo nghiên cứu hành vi của người bán hàng rong gắn với phát triển đô thị bền vững tại Hà Nội. - Báo cáo nghiên cứu hành vi của người tiêu dùng tham gia mua hàng hóa trên đường phố/via hè gắn với phát triển đô thị bền vững tại Hà Nội. - Báo cáo tổng hợp đề xuất các giải pháp, khuyến nghị chính sách quản lý và phát triển bền vững kinh tế via hè. <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 02

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả, sản phẩm dự kiến
97	Nghiên cứu tác động của chuyển đổi số trong quản trị nguồn nhân lực đến kết quả hoạt động của các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng các tiêu chí đánh giá tác động của CĐS trong QTNNL đến kết quả hoạt động của DNNVV. - Đề xuất mô hình nghiên cứu tác động của CĐS trong QTNNL đến kết quả hoạt động của DNNVV. - Phân tích thực trạng tác động của CĐS trong QTNNL đến kết quả hoạt động của DNNVV tại Việt Nam. - Đề xuất giải pháp thúc đẩy CĐS trong QTNNL nâng cao kết quả hoạt động của DNNVV. 	<p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu sinh (hỗ trợ đào tạo): 01 <p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng hợp tổng quan nghiên cứu, cơ sở lý luận và mô hình nghiên cứu đề xuất. - Báo cáo kết quả phân tích tác động của CĐS trong QTNNL đến kết quả hoạt động của các DNNVV Việt Nam. - Các hàm ý và giải pháp thúc đẩy CĐS trong QTNNL nhằm nâng cao kết quả hoạt động của DNNVV. <p>2. Sản phẩm công bố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01 - Bài báo quốc tế không thuộc hệ thống WOS, Scopus: 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 01 <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo: 01 Thạc sĩ
98	Tác động của FDI Hàn Quốc đến vị thế của Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu các ngành công nghiệp chế tạo và một số hàm ý chính sách	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá tác động của FDI Hàn Quốc đối với sự tham gia vào GVCs của ngành công nghiệp chế tạo Việt Nam: Phân tích FDI Hàn Quốc đã hỗ trợ các ngành công nghiệp chế tạo của Việt Nam tham gia vào GVCs như thế nào, nâng cao năng lực xuất, nhập khẩu ra sao và định vị vị thế hiện tại của ngành trong GVCs. - Phân tích vai trò của FDI Hàn Quốc trong việc nâng cấp vị thế của Việt Nam trong GVCs ngành chế tạo: Nghiên cứu ảnh hưởng của FDI đến sự chuyển dịch của Việt Nam sang các hoạt động sản xuất có giá trị gia tăng cao hơn, nhấn mạnh vào chuyển giao công nghệ và đổi mới. - Đưa ra một số hàm ý chính sách: Đề xuất một số biện pháp can thiệp nhằm thúc đẩy FDI để nâng cấp vị thế, tập trung vào cải cách chính sách và xây dựng năng lực để 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá tác động của FDI Hàn Quốc đối với sự tham gia vào GVCs của ngành công nghiệp chế tạo Việt Nam. - Báo cáo phân tích vai trò của FDI Hàn Quốc trong việc nâng cấp vị thế của Việt Nam trong GVCs ngành chế tạo. - Báo cáo tư vấn chính sách nhằm tận dụng FDI Hàn Quốc trong đẩy mạnh sự tham gia và nâng cao vị thế của Việt Nam trong GVCs ngành chế tạo. <p>2. Sản phẩm công bố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 02 - Sách chuyên khảo trong nước: 01 <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thạc sĩ: 01

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả, sản phẩm dự kiến
99	Nghiên cứu tác động của tái cấu trúc thương hiệu đến giá trị thương hiệu các doanh nghiệp tại Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số	<p>tăng cường sự tham gia và nắm bắt các hoạt động giá trị cao hơn trong GVC.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan được các nghiên cứu và làm rõ cơ sở lý luận về tái cấu trúc thương hiệu ảnh hưởng đến giá trị thương hiệu của doanh nghiệp. - Làm rõ được cơ sở lý luận về mô hình giá trị thương hiệu theo định hướng khách hàng và một số tiêu chí đo lường giá trị thương hiệu. - Đánh giá được thực trạng hoạt động tái cấu trúc thương hiệu của các doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số. - Đánh giá được mức độ ảnh hưởng của hoạt động tái cấu trúc thương hiệu đến giá trị thương hiệu theo định hướng khách hàng (CBBE). - Đề xuất được một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tái cấu trúc thương hiệu và giá trị thương hiệu của các doanh nghiệp tại Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá thực trạng tái cấu trúc thương hiệu và giá trị thương hiệu của các doanh nghiệp tại Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số. - Báo cáo đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tái cấu trúc thương hiệu và giá trị thương hiệu của các doanh nghiệp tại Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số. <p>2. Sản phẩm công bố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 02 <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thạc sĩ: 01
10	Nghiên cứu xác định các ngành có lợi thế cạnh tranh của Việt Nam giai đoạn đến 2030 tầm nhìn 2045	<p>Nghiên cứu xác định các ngành hàng xuất khẩu có lợi thế cạnh tranh của Việt Nam giai đoạn đến 2030 tầm nhìn 2045.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan, xây dựng khung lý thuyết xác định các ngành hàng xuất khẩu có lợi thế so sánh và các ngành hàng xuất khẩu có lợi thế cạnh tranh của Việt Nam. - Tổng quan nghiên cứu các ngành hàng có lợi thế so sánh của Việt Nam, các ngành hàng có lợi thế cạnh tranh của Việt Nam. - Xác định các ngành xuất khẩu có lợi thế cạnh tranh qua phân tích và đánh giá các yếu tố sản xuất, các điều kiện về cầu, các 	<p>1. Sản phẩm khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo xác định các ngành hàng xuất khẩu có lợi thế cạnh tranh của Việt Nam giai đoạn đến 2030 tầm nhìn 2045. - Báo cáo đề xuất một số giải pháp chính sách tăng cường năng lực cạnh tranh các ngành hàng xuất khẩu có lợi thế cạnh tranh của Việt Nam giai đoạn 2030 tầm nhìn 2045. <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống WoS (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI) hoặc Scopus: 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia: 02 <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu sinh (hỗ trợ đào tạo): 01

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả, sản phẩm dự kiến
		ngành công nghiệp hỗ trợ và các ngành công nghiệp liên quan, chiến lược doanh nghiệp, cơ cấu và mức độ cạnh tranh nội bộ ngành. - Đề xuất một số giải pháp chính sách tăng cường năng lực cạnh tranh các ngành hàng xuất khẩu có lợi thế cạnh tranh của Việt Nam giai đoạn 2030 tầm nhìn 2045.	
101	Tài chính toàn diện hướng tới phát triển bền vững tại khu vực châu Á và hàm ý cho Việt Nam	- Hệ thống hóa cơ sở lý luận liên quan tới tài chính toàn diện và tác động của tài chính toàn diện tới các mục tiêu phát triển bền vững. - Đánh giá tác động của tài chính toàn diện tới các mục tiêu phát triển bền vững của các quốc gia châu Á, trong đó có Việt Nam. - Khuyến nghị chính sách, giải pháp phát triển tài chính toàn diện đáp ứng các mục tiêu phát triển bền vững tại Việt Nam	1. Sản phẩm khoa học - Báo cáo tổng quan, cơ sở lý luận về tài chính toàn diện và tác động của tài chính toàn diện tới các mục tiêu phát triển bền vững. - Báo cáo đánh giá tác động của tài chính toàn diện tới các mục tiêu phát triển bền vững tại các quốc gia châu Á. - Báo cáo khuyến nghị chính sách, giải pháp phát triển tài chính toàn diện đáp ứng các mục tiêu về phát triển bền vững tại Việt Nam. 2. Sản phẩm công bố - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 01 3. Sản phẩm đào tạo - Thạc sĩ: 01
102	Phản ứng của các nhà đầu tư đối với thao túng báo cáo tài chính của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số	- Hệ thống hóa cơ sở lý luận liên quan tới thao túng báo cáo tài chính và phản ứng của các nhà đầu tư đối với thao túng báo cáo tài chính trong bối cảnh chuyển đổi số của doanh nghiệp. - Làm rõ thực trạng thao túng báo cáo tài chính tại các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. - Đánh giá phản ứng của các nhà đầu tư đối với thao túng báo cáo tài chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số. - Đề xuất khuyến nghị kiểm soát thao túng báo cáo tài chính nhằm bảo vệ cho nhà đầu	1. Sản phẩm khoa học: - Báo cáo đánh giá thực trạng thao túng báo cáo tài chính và phản ứng của các nhà đầu tư đối với thao túng báo cáo tài chính của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số. - Báo cáo đề xuất khuyến nghị kiểm soát thao túng báo cáo tài chính nhằm bảo vệ cho nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số. 2. Sản phẩm công bố: - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 01 3. Sản phẩm đào tạo: - Thạc sĩ: 01

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả, sản phẩm dự kiến
		<p>tư trên thị trường chứng khoán Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số.</p>	
103	<p>Nghiên cứu ảnh hưởng của quản trị địa phương đến phát triển bền vững các tỉnh ven biển tại Việt Nam</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa cơ sở lý thuyết về quản trị và phát triển bền vững địa phương - Phát triển khung phân tích mối quan hệ giữa quản trị địa phương và kết quả phát triển bền vững địa phương. - Phân tích và đánh giá chung về thực trạng công tác quản trị phát triển bền vững tại các địa phương ven biển. - Đề xuất các giải pháp, khuyến nghị nhằm tăng cường các hoạt động quản trị phát triển bền vững địa phương tại các địa phương ven biển. 	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo làm rõ lý luận về quản trị và phát triển bền vững các địa phương. Từ đó, đề xuất khung phân tích ảnh hưởng của quản trị địa phương đến phát triển bền vững các địa phương ven biển. - Báo cáo mô tả, đánh giá thực trạng ảnh hưởng của quản trị địa phương đến phát triển bền vững các địa phương ven biển. - Báo cáo đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường các hoạt động quản trị phát triển bền vững địa phương tại các địa phương ven biển. <p>2. Sản phẩm công bố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 01 <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu sinh (hỗ trợ đào tạo): 01
104	<p>Xây dựng bộ tiêu chí nhận diện nhân tài và đề xuất giải pháp thu hút nhân tài tại Đại học Quốc gia Hà Nội hướng tới đại học đổi mới sáng tạo</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá các vấn đề liên quan đến tài năng và nhân tài trong điều kiện định hướng đổi mới sáng tạo tại ĐHQGHN. - Đánh giá các mối quan hệ giữa việc thu hút và giữ chân nhân tài. - Đo lường và nhận diện cụ thể về nhân tài. - Hỗ trợ các đơn vị xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chất lượng cao trong VNU. - Làm cơ sở để quyết định việc bố trí sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, xem xét ký tiếp hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc của nhân lực tại ĐHQGHN. 	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện các tiêu chí đánh giá nhân tài - Trên cơ sở xác định các năng lực cụ thể hướng tới đổi mới sáng tạo, xây dựng chính sách thu hút, đào tạo và phát triển hệ thống quản trị nhân tài - Báo cáo xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nguồn nhân lực chất lượng cao trong ĐHQGHN <p>2. Sản phẩm công bố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus: 01 <p>3. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thạc sĩ: 01 - Nghiên cứu sinh (hỗ trợ đào tạo): 01 <p>4. Sản phẩm chuyển giao</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 báo cáo chuyển giao
105	<p>Nghiên cứu kinh nghiệm của một số nước Châu Á nhằm hoàn thiện khung pháp lý phát triển năng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu kinh nghiệm ban hành và hoạch định chính sách phát triển năng lượng tái tạo và chuyển đổi năng lượng công bằng của Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc, Malaysia, Indonesia và Philippines và đúc kết bài học kinh nghiệm cho Việt Nam. 	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo phân tích bài học kinh nghiệm ban hành và hoạch định chính sách phát triển năng lượng tái tạo và chuyển đổi năng lượng công bằng của Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc, Malaysia, Indonesia và Philippines. - Báo cáo nhận diện, đánh giá được những yêu cầu, thách thức pháp lý về phát triển năng lượng tái tạo và chuyển đổi năng lượng công bằng ở Việt Nam.

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả, sản phẩm dự kiến
	lượng tái tạo ở Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện, đánh giá được những yêu cầu, thách thức pháp lý về phát triển năng lượng tái tạo và chuyển đổi năng lượng công bằng ở Việt Nam. - Đề xuất giải pháp hoàn thiện khung pháp lý phát triển năng lượng tái tạo và chuyển đổi năng lượng công bằng tại Việt Nam. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đề xuất giải pháp hoàn thiện khung pháp lý phát triển năng lượng tái tạo và chuyển đổi năng lượng công bằng tại Việt Nam. 2. Sản phẩm công bố: <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCIE, SSCI hoặc A&HCI): 01 - Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 01 3. Sản phẩm đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> - Tiến sỹ (hỗ trợ đào tạo): 01 - Thạc sỹ (được cấp bằng): 01
ĐỀ TÀI PTNTĐ/TTNCTĐ THUỘC HỘI ĐỒNG KHOA HỌC QUẢN TRỊ VÀ KINH TẾ			
106	Báo cáo Thường niên Kinh tế Việt Nam 2025: Chuyển dịch sản xuất xanh với khu công nghiệp sinh thái để thu hút làn sóng đầu tư chất lượng cao giai đoạn 2025-2030	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan kinh tế thế giới và Việt Nam năm 2024 - Đánh giá thực trạng chuyển đổi mô hình sản xuất xanh tại một số khu công nghiệp tại Việt Nam - Kinh nghiệm quốc tế trong việc xây dựng mô hình khu công nghiệp sinh thái. - Xây dựng các kịch bản/kế hoạch xu hướng sản xuất xanh và chuyển đổi khu công nghiệp thông thường sang khu công nghiệp sinh thái của Việt Nam. - Các kiến nghị và tư vấn chính sách cho các cơ quan bộ ngành thuộc Chính phủ Việt Nam và một số địa phương trong phát triển sản xuất xanh và áp dụng kinh tế tuần hoàn tại các khu công nghiệp tiến tới chuyển đổi sang mô hình khu công nghiệp sinh thái trong giai đoạn 2025-2030. 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Kết quả khoa học: <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng quan kinh tế thế giới và Việt Nam năm 2025. - Báo cáo tổng quan và Kinh nghiệm quốc tế trong chuyển đổi sản xuất xanh và xây dựng mô hình khu công nghiệp sinh thái. - Báo cáo đánh giá thực trạng chuyển đổi sản xuất xanh tại các khu công nghiệp được lựa chọn và thực trạng xây dựng thí điểm các mô hình khu công nghiệp sinh thái tại Việt Nam. - Báo cáo cơ hội và thách thức cho Việt Nam trong xu hướng phát triển khu công nghiệp gắn với sản xuất xanh. 2. Sản phẩm công bố: <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI): 01 - Sách chuyên khảo: 01 3. Sản phẩm đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> - Thạc sỹ (được cấp bằng): 02
107	Báo cáo thường niên về chính sách quản lý sự cố môi trường tại Việt Nam Chủ đề năm 2024:	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích hệ thống cơ sở lý thuyết về sự cố môi trường và chính quản quản lý sự cố môi trường do chất độc màu da cam gây ra. - Phân tích các hiện trạng sự cố môi trường, khả năng ứng phó của cộng đồng với sự cố môi trường do chất độc màu da cam gây ra 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Kết quả khoa học <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng hợp các chủ đề liên quan đến chính sách quản lý và khắc phục sự cố môi trường của Việt Nam hiện nay do chất độc màu da cam gây ra. - Báo cáo sẽ cung cấp những luận cứ lý thuyết và thực tiễn giúp các cơ quan quản lý, các nhà khoa học tham khảo, nghiên cứu, hoạch định chính sách quản lý về xử lý sự cố môi trường do chất độc màu da cam gây ra trong bối cảnh hiện nay.

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả, sản phẩm dự kiến
	Sự cố môi trường do chất độc màu da cam và chính sách của Việt Nam trong bối cảnh hiện nay	<p>và thực trạng chính sách quản lý của Việt Nam hiện nay.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích các rào cản, điểm nghẽn về chính sách của Việt Nam trong khắc phục sự cố môi trường do chất độc màu da cam gây ra. - Đề xuất các định hướng chính sách nhằm tăng cường quản lý và khắc phục sự cố môi trường do chất độc màu da cam gây ra tại Việt Nam hiện nay. 	<p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 quyển Báo cáo thường niên về chính sách quản lý sự cố môi trường tại Việt Nam năm thứ nhất với chủ đề: Sự cố môi trường do chất độc màu da cam và chính sách của Việt Nam trong bối cảnh hiện nay. <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thạc sĩ (được cấp bằng): 01

Danh sách gồm 107 đề tài./.